

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
TỔNG KẾT TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP THÀNH PHỐ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2011- 2016

Thực hiện Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Quy chế hoạt động của HĐND năm 2005, Thường trực HĐND thành phố Hà Nội báo cáo kết quả hoạt động HĐND các cấp thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2011-2016 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2011 - 2016

Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

Thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) và Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội khóa XII, từ ngày 01/8/2008 địa giới hành chính Thủ đô được mở rộng với tổng diện tích tự nhiên 3.344,7 km²; dân số hiện nay là hơn 7,2 triệu người. Đầu nhiệm kỳ 2011- 2016, Hà Nội có 29 quận, huyện, thị xã và 577 xã, phường, thị trấn. Thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội; từ tháng 4/2014 đến nay, thành phố Hà Nội có 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn.

A. TỔ CHỨC CỦA HĐND CÁC CẤP

HĐND các cấp thành phố Hà Nội được tổ chức đầy đủ tại 3 cấp theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND. Cấp Thành phố và cấp huyện có Thường trực HĐND bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực; Thường trực HĐND cấp xã gồm: Chủ tịch và Phó Chủ tịch. HĐND cấp Thành phố thành lập 03 Ban: Kinh tế & Ngân sách, Pháp chế, Văn hóa- Xã hội; cấp huyện thành lập 02 Ban: Kinh tế - Xã hội, Pháp chế.

Cơ quan tham mưu giúp việc Đoàn ĐBQH, HĐND Thành phố là Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND Thành phố, được tổ chức theo Nghị quyết 545/2007/NQ – UBTVQH12 ngày 11/12/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm 4 phòng (Phòng Công tác Quốc hội, phòng Công tác Hội đồng nhân dân, phòng Công tác tiếp công dân, phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị). Ở cấp huyện, tổ chức Văn phòng HĐND & UBND phục vụ chung cho hai cơ quan. HĐND và UBND ở cấp xã chỉ có bộ phận giúp việc cho HĐND và UBND, không tổ chức cơ quan văn phòng.

1. Đối với HĐND Thành phố

- Tổng số đại biểu HĐND Thành phố đầu nhiệm kỳ được bầu là 95 đại biểu, lập thành 30 tổ đại biểu ở 30 quận, huyện, thị xã. Cơ cấu: đại biểu trẻ tuổi (dưới 35 tuổi) chiếm 3,16%; đại biểu nữ chiếm 24,21%; đại biểu là người ngoài Đảng chiếm 7,37%; đại biểu là người dân tộc thiểu số chiếm 1,05%; đại biểu là chức sắc tôn giáo chiếm 1,05%; số đại biểu tái cử 25,26%; đại biểu có trình độ đại học và trên đại học chiếm 96,84%, trong đó: đại học 47,37%; trên đại học 49,47%. Số lượng đại biểu chuyên trách: 13 đại biểu (chiếm 14% tổng số đại biểu); Thường trực HĐND: 03 đại biểu; các Ban HĐND: 10 đại biểu (Ban VHXH: 04 đại biểu; Ban Pháp Chế: 04 đại biểu; Ban Kinh tế & Ngân sách: 02 đại biểu).

- Số lượng đại biểu đến tháng 3/2016 là 92 đại biểu, giảm 03 đại biểu: cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu 02 đại biểu do chuyển công tác khác, bãi nhiệm 01 đại biểu do có sai phạm nghiêm trọng, vi phạm tiêu chuẩn đại biểu HĐND, không còn xứng đáng với tín nhiệm của nhân dân.

2. Đối với HĐND quận, huyện, thị xã

- Đầu nhiệm kỳ, thành phố Hà Nội có 29 quận, huyện, thị xã với tổng số đại biểu HĐND là 1.137 đại biểu. Trong đó, đại biểu trẻ tuổi (dưới 35 tuổi) chiếm 14,16%; đại biểu nữ chiếm 26,01%; tôn giáo 3,16%; dân tộc chiếm 1,32%; tái cử 29,79%; đại biểu có trình độ trung cấp, cao đẳng 7,82%; đại biểu có trình độ đại học và trên đại học chiếm 85,06%. Số lượng đại biểu chuyên trách: 58 đại biểu (Thường trực và lãnh đạo các Ban HĐND)

- Từ tháng 4/2014, thành phố Hà Nội có 30 quận, huyện, thị xã. Số lượng đại biểu HĐND hiện nay là 1.066 đại biểu. Trong nhiệm kỳ, có 101 đại biểu được miễn nhiệm do chuyển công tác khác, 05 đại biểu bị bãi nhiệm. Số đại biểu hoạt động chuyên trách hiện tại có 76 đại biểu (trong đó, Thường trực HĐND: 58 đại biểu; các ban HĐND: 18 đại biểu).

3. Đối với HĐND xã, phường, thị trấn

- Số đại biểu HĐND cấp xã, phường, thị trấn đầu nhiệm kỳ được bầu là 15.203 đại biểu. Trong đó, đại biểu hoạt động chuyên trách là 531 đại biểu (102 đ/c Chủ tịch HĐND và 429 đ/c Phó Chủ tịch HĐND).

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ 687 đại biểu, 73 đại biểu bị bãi nhiệm. Số lượng đại biểu HĐND ở 584 xã, phường, thị trấn

hiện nay là 14.443 đại biểu. Trong đó, số đại biểu chuyên trách là 624 đại biểu (165 đ/c Chủ tịch HĐND và 459 đ/c Phó Chủ tịch HĐND).

Nhìn chung, số lượng đại biểu HĐND các cấp đảm bảo theo quy định. Cơ cấu đại biểu HĐND các cấp có chuyển biến, theo hướng tăng số đại biểu hoạt động chuyên trách so với đầu nhiệm kỳ và so với nhiệm kỳ trước. Đại biểu có trình độ văn hóa, lý luận chính trị, chuyên môn cao. Số đại biểu tái cử, có kinh nghiệm hoạt động được nâng lên so với nhiệm kỳ trước. Đại biểu HĐND ở mỗi cấp có đủ cơ cấu thành phần đại diện cho các tầng lớp dân cư, dân tộc, tôn giáo, nhất là số đại biểu công tác ở cơ sở nhiều hơn so với nhiệm kỳ trước và được cơ cấu tương đối đồng đều ở các lĩnh vực, các địa phương. Việc bố trí cơ cấu đại biểu như trên giúp cho HĐND các cấp nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của nhân dân và thực hiện nhiệm vụ, chức năng của HĐND tốt hơn, kịp thời hơn.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND

I. Đối với HĐND Thành phố

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND

1.1. Công tác tổ chức kỳ họp HĐND Thành phố (kỳ họp thường kỳ, kỳ họp bất thường, kỳ họp chuyên đề)

HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã tổ chức 16 kỳ họp, trong đó có: 10 kỳ họp thường kỳ, 06 kỳ họp bất thường và chuyên đề (thông qua các quy hoạch ngành, lĩnh vực; miễn nhiệm, kiện toàn bầu các chức danh Chủ tịch HĐND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố).

Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp được chú trọng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ và các cơ quan hữu quan. Thường trực HĐND phân công các Ban phối hợp với các cơ quan của UBND trong quá trình chuẩn bị nội dung kỳ họp và thẩm tra các nội dung theo quy định của Luật. Nội dung đưa ra xem xét, quyết định tại kỳ họp HĐND Thành phố được lựa chọn kỹ, sát thực tiễn địa phương, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào những vấn đề dân sinh bức xúc, những vấn đề trong quá trình triển khai còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ kịp thời. Các kỳ họp HĐND được tổ chức ngày càng có hiệu quả, từng bước đổi mới nâng cao chất lượng. Quá trình tổ chức kỳ họp thường xuyên được cải tiến, đảm bảo hợp lý và khoa học hơn.

Trước khai mạc kỳ họp từ 7-10 ngày, Thường trực HĐND và UBND tổ chức họp rà soát công tác chuẩn bị kỳ họp. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp, Thường trực HĐND, UBND thống nhất những định hướng, nguyên tắc để làm căn cứ cho các cơ quan chuyên môn xây dựng báo cáo và các Ban thẩm tra hoặc có thể báo cáo xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng. Đối với những nội dung do chuẩn bị chưa chu đáo, quan điểm chưa thống nhất, còn nhiều ý kiến khác nhau qua

thẩm tra của các Ban, được đưa ra bàn bạc, thống nhất bổ sung, giải trình rõ thêm tại kỳ họp (nếu thấy đủ điều kiện) và hướng xử lý những vấn đề có thể phát sinh trong thảo luận tại kỳ họp HĐND hoặc để lại trình kỳ họp sau. Việc tổ chức họp rà soát với UBND trước kỳ họp đã được Thường trực HĐND Thành phố tổ chức thành nề nếp, đây là một kinh nghiệm tốt, góp phần vào thành công của kỳ họp.

Về tổ chức các kỳ họp của HĐND Thành phố từ đầu nhiệm kỳ đến nay có nhiều đổi mới đáng chú ý, như: Thực hiện giảm thời gian trình bày các báo cáo tại hội trường¹; HĐND nghe báo cáo và thảo luận, quyết định dứt điểm từng nội dung; bố trí hợp lý chương trình kỳ họp; tổ chức chất vấn tại kỳ họp theo nhóm vấn đề, kết hợp chất vấn, tái chất vấn việc thực hiện kết luận các phiên chất vấn trước đây; kết hợp hợp lý việc thảo luận ở tổ với thảo luận tại hội trường; phân công các đồng chí trong Thường trực điều hành các nội dung kỳ họp theo nhóm vấn đề; mời thường trực HĐND cấp huyện tham dự các kỳ họp HĐND Thành phố vv... Ngay sau khi kết thúc mỗi kỳ họp, Thường trực HĐND tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và triển khai nhiệm vụ tiếp theo. Những đổi mới và việc nâng cao chất lượng các kỳ họp của HĐND Thành phố có tác động tốt tới việc nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND cấp huyện, xã.

Chủ tọa kỳ họp: Chủ tọa điều hành kỳ họp đúng luật, dân chủ, công khai, thẳng thắn, linh hoạt, nêu rõ nội dung vấn đề, cung cấp thông tin và gợi ý thảo luận, kết luận ngắn gọn, rõ ràng, khách quan, có sức thuyết phục, phát huy trí tuệ của đại biểu, thực hiện đúng chương trình, nội dung đã thông qua.

Thời gian họp: Thường từ 3- 5 ngày, một số kỳ họp tới 6 - 7 ngày do có nhiều nội dung quan trọng, cấp thiết. Căn cứ vào Chương trình xây dựng Nghị quyết trong năm do HĐND Thành phố quyết nghị cuối năm trước, Thường trực HĐND Thành phố chủ động trao đổi, bàn bạc với UBND bố trí các nội dung mỗi kỳ họp trong năm, đảm bảo thời gian họp hợp lý. Thực hiện theo Đề án 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “*Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp*”, tại mỗi kỳ họp, HĐND Thành phố dành ít nhất một ngày để thực hiện chất vấn, tái chất vấn.

Điều kiện đảm bảo cho tổ chức kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, trang nghiêm, đúng quy định. Trang âm, khánh tiết, bố trí sắp xếp chỗ ngồi cho đại biểu ở hội trường thuận lợi cho theo dõi và điều hành của chủ tọa, có phòng để thảo luận Tổ. Bố trí đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ quan báo chí tác nghiệp. Công tác bảo đảm an toàn trật tự, bố trí nơi ăn nghỉ và các chế độ theo quy định cho đại biểu...được bảo đảm, đã góp phần vào thành công của kỳ họp.

1.2. Vai trò của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND và các cơ quan khác tham gia xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình, tài liệu trình kỳ họp

¹Trên cơ sở các tài liệu đã gửi trước đến đại biểu theo quy định, chỉ trình bày tại kỳ họp những nội dung cơ bản, tóm tắt những vấn đề cần báo cáo hoặc cần trình xin ý kiến HĐND.

Thường trực HĐND Thành phố với chức năng điều hòa phân công các Ban để chủ động vào cuộc, phối hợp ngay từ đầu với các cơ quan chuyên môn của UBND trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp; chủ động tham dự các cuộc họp, hội thảo do các ngành và UBND Thành phố tổ chức để nắm thông tin, tham gia, góp ý kiến ngay từ khâu soạn thảo báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình HĐND. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với UBND Thành phố trong quá trình chuẩn bị kỳ họp; phối hợp với Ủy ban MTTQ trong việc xác định hay bổ sung, điều chỉnh nội dung kỳ họp và thống nhất, tạo điều kiện để MTTQ tổ chức phản biện. Các ý kiến phản biện của MTTQ ngoài việc giúp các Ban nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình thẩm tra, còn được sao gửi đến đại biểu HĐND Thành phố để nghiên cứu. Tài liệu kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, đúng quy định của Luật, được gửi đến đại biểu và phục vụ việc thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố đúng thời gian quy định. Các dự thảo nghị quyết có tính pháp quy đều được tập thể UBND Thành phố xem xét và Sở Tư pháp thẩm định chặt chẽ. Thường trực HĐND Thành phố đã chủ trương kết hợp gửi tài liệu bản giấy và bản điện tử đến đại biểu, từng bước giảm dần gửi bản giấy, đến nay tài liệu cơ bản được chuyển đến đại biểu qua mạng thông tin điện tử.

1.3. Hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND với kỳ họp

Các Ban HĐND Thành phố chủ động tham gia chuẩn bị các kỳ họp HĐND theo nội dung, chương trình được phân công. Công tác thẩm tra của các Ban được thực hiện đúng quy trình, quy định². Trước mỗi kỳ họp, các Ban chủ động khảo sát, thu thập thông tin phục vụ công tác thẩm tra. Tổ chức họp tập thể Ban để các thành viên Ban đóng góp ý kiến vào các báo cáo, đề án trình ra kỳ họp. Trong báo cáo thẩm tra, thể hiện rõ quan điểm đồng ý hoặc những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung. Đối với những nội dung quan trọng, lớn, phức tạp, các Ban tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề, hội thảo xin ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, phối hợp với Ủy ban MTTQ tổ chức hội nghị phản biện xã hội hoặc tổ chức khảo sát thực tế. Đối với những nội dung liên quan đến nhiều Ban, các Ban đã thực hiện tốt công tác phối hợp trong quá trình thẩm tra. Nhìn chung, báo cáo thẩm tra của các Ban ngày càng chất lượng, khách quan, rõ tính phản biện, rõ quan điểm, cung cấp nhiều thông tin, luận cứ khoa học, đặc biệt là những vấn đề còn có những ý kiến khác nhau, tạo thuận lợi cho đại biểu trong quá trình xem xét, quyết nghị tại kỳ họp. Nhiều ý kiến đóng góp của các Ban đã được UBND tiếp thu, chỉ đạo chỉnh sửa vào tài liệu trình ra kỳ họp; nhiều đề xuất, kiến nghị đồng tình đưa vào nghị quyết của HĐND Thành phố.

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “*Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội*”, các Ban của HĐND Thành phố đã tổ chức ký kết quy chế phối hợp với các sở, ngành liên quan trong Thành phố, qua đó giúp cho công tác phối hợp giữa các Ban HĐND và các sở, ngành trong các hoạt động của Thành phố ngày càng thuận lợi, hiệu quả hơn.

² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các Ban đã tổ chức thẩm tra 144 báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết (trong đó, Ban Kinh tế và Ngân sách: 63; Ban Pháp chế: 44; Ban Văn hóa- Xã hội: 37)

1.4. Vai trò và chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND với kỳ họp HĐND

Đại biểu HĐND Thành phố tham dự tương đối đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND. Qua theo dõi số đại biểu tham dự kỳ họp đạt khoảng 90 - 95% trên tổng số đại biểu. Các đại biểu chuyên trách HĐND Thành phố đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, tích cực nghiên cứu tài liệu và tham gia phát biểu thảo luận, chất vấn vv... Tại mỗi kỳ họp HĐND Thành phố trung bình có từ 45 đến 50 lượt đại biểu phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn hoặc tái chất vấn. Đa số ý kiến phát biểu đều thể hiện được trách nhiệm, rõ quan điểm, có nghiên cứu sâu, với tinh thần xây dựng, vì sự phát triển của Thủ đô... Tuy nhiên, bên cạnh hoạt động sôi nổi của đa số đại biểu còn có đại biểu ít tham gia phát biểu thảo luận hay chất vấn.

1.5. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp

Trước các kỳ họp, Thường trực HĐND tổ chức họp với các cơ quan thông tấn, báo chí để thông tin về kỳ họp. Ngoài ra, Thường trực HĐND Thành phố với trách nhiệm của mình trả lời những vấn đề mà các phóng viên báo chí quan tâm thuộc nội dung kỳ họp. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí tham dự các kỳ họp để đưa tin, tổ chức truyền hình trực tiếp phiên khai mạc, phiên chất vấn; tổ chức phóng sự truyền hình về những vấn đề dân sinh bức xúc đang được dư luận, nhân dân quan tâm để đưa ra chất vấn. Trang thông tin điện tử của cơ quan Đoàn ĐBQH & HĐND Thành phố thường xuyên cập nhật, kịp thời phản ánh các hoạt động của HĐND Thành phố và hoạt động thông tin tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp HĐND.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

2.1. Về ban hành nghị quyết của HĐND Thành phố

Việc ban hành nghị quyết của HĐND Thành phố được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, căn cứ vào chương trình xây dựng nghị quyết, trước mỗi kỳ họp Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQ họp liên tịch thống nhất những nội dung cần trình ra kỳ họp HĐND và các nghị quyết dự kiến sẽ thông qua. Trong quá trình chuẩn bị có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND, các ban HĐND với UBND và các cơ quan chủ trì soạn thảo. Đối với những nghị quyết có nhiều nội dung quan trọng hoặc những nghị quyết chuyên đề, ngoài việc yêu cầu cơ quan chủ trì báo cáo cụ thể và đề nghị Ủy ban MTTQ có ý kiến phản biện, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát thực tế hoặc tiếp xúc cử tri chuyên đề để lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý của các nhà khoa học, nhà quản lý để hiểu rõ hơn tình hình thực tế, đồng thời tổ chức thảo luận, trao đổi một cách sâu sắc, toàn diện trước khi quyết định. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau, liên quan đến nhiều đối tượng, tầng lớp nhân dân, Thường trực HĐND báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất và sự đồng thuận khi tiến hành xem xét, quyết định. Do vậy, các nghị quyết khi được ban hành đều có tính thực tiễn, tính khả thi cao, đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả rõ rệt được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành 143 Nghị quyết. Trong đó: Về lĩnh vực kinh tế: 69 nghị quyết; lĩnh vực khoa học - công nghệ, tài nguyên và môi trường: 15 nghị quyết; lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội, thông tin, thể dục thể thao: 18 nghị quyết; lĩnh vực tư pháp, lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương: 40 nghị quyết; lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội: 01 nghị quyết.

Nét nổi bật trong nhiệm kỳ này là HĐND Thành phố đã ban hành 17 nghị quyết về công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực và 13 nghị quyết cụ thể hóa Luật Thủ đô. Số còn lại là các nghị quyết thường kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, về chương trình xây dựng nghị quyết, chương trình giám sát hàng năm của HĐND, về phân bổ biên chế hành chính, sự nghiệp vv...; các nghị quyết chuyên đề về các vấn đề kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nghị quyết về công tác nhân sự. Các nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành đã cụ thể hóa những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước các cơ chế, chính sách đặc thù được Luật Thủ đô quy định và các biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật; là những vấn đề lớn, quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp, cả trước mắt cũng như lâu dài tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; là cơ sở pháp lý quan trọng, điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành tăng cường quản lý đầu tư, mở ra hướng đi mới nhằm khơi dậy, phát huy tiềm năng, thế mạnh, xây dựng, phát triển toàn diện các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, y tế, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân Thủ đô, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Sau khi nghị quyết được ban hành, Thường trực và các Ban HĐND thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện và đề xuất biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại.

Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính Phủ về khu vực phòng thủ trong giai đoạn mới, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND về xây dựng khu vực phòng thủ, tập trung chủ yếu xây dựng tiềm lực chính trị-tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực quân sự, an ninh; đồng thời hỗ trợ 50/50 chương trình quốc phòng toàn dân. Đây cũng là đơn vị đầu tiên trong cả nước ban hành nghị quyết chuyên đề này, được nhiều thành phố, tỉnh bạn tham khảo, nghiên cứu học tập.

2.2. Vai trò của HĐND, UBND và các cơ quan hữu quan trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND

Các nghị quyết HĐND sau khi được thông qua, ban hành đã được UBND nhanh chóng triển khai đến các cấp, các ngành, các đơn vị và nhân dân. Thường trực HĐND, UBND tập trung chỉ đạo sâu sát, quyết liệt với quyết tâm cao; kết hợp đầy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền

hình, đài truyền thanh, báo in, Cổng thông tin điện tử của Thành phố, Trang thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH& HĐND...tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần quan trọng vào những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Ngay sau khi nghị quyết được thông qua, Thường trực HĐND chỉ đạo đăng công báo, đăng báo (đối với những nghị quyết quan trọng) theo đúng quy định, đăng tải trên trang thông tin điện tử; phân công các Ban giám sát việc cụ thể hóa, phổ biến, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

3. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND Thành phố

3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp

3.1.1 Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

Tại các kỳ họp thường kỳ, HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến về các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, các ban HĐND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân theo đúng quy trình, quy định. Các báo cáo trình ra kỳ họp được chuẩn bị công phu, bám sát các quy định của pháp luật, văn bản của cấp trên, phù hợp với nghị quyết của cấp ủy và tình hình thực tế của địa phương. Tại kỳ họp, chủ tọa điều hành, tổng hợp các nội dung liên quan, cung cấp thông tin, gợi ý và định hướng các nội dung trọng tâm, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đại biểu tập trung nghiên cứu, thảo luận, cần thiết thì chất vấn hoặc yêu cầu cơ quan trình văn bản giải trình làm rõ.

3.1.2. Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn là một hình thức giám sát trực tiếp, quan trọng và rất hiệu quả tại các kỳ họp của HĐND; là thời điểm cần thiết để HĐND xem xét việc giải quyết những vấn đề bức xúc tại địa phương để đại biểu HĐND thực hiện chức năng nhiệm vụ, thể hiện chính kiến, trách nhiệm của mình trước cử tri. Nội dung này luôn được HĐND Thành phố quan tâm, có nhiều đổi mới, ngày càng nâng cao chất lượng. Nội dung chất vấn được Thường trực HĐND Thành phố tổng hợp từ đề xuất của các Ban, đại biểu, Tổ đại biểu HĐND thông qua hoạt động giám sát, khảo sát, TXCT hoặc lựa chọn từ những vấn đề dân sinh bức xúc đang được dư luận quan tâm, chuyển đến UBND Thành phố để trả lời. Cách thức tiến hành, điều hành phiên chất vấn được cải tiến theo hướng chất vấn theo nhóm vấn đề và tái chất vấn đến cùng. Tại kỳ họp, Thường trực HĐND Thành phố thường lựa chọn một số nhóm vấn đề bức xúc được dư luận, cử tri và nhân dân quan tâm để chất vấn trực tiếp, có phóng sự truyền hình minh họa. Kết hợp chất vấn với tái chất vấn về tình hình, kết quả thực hiện những kết luận của chủ tọa kỳ họp và những cam kết của người trả lời chất vấn tại các phiên chất vấn trước đây. Tùy theo tình hình cụ thể, chủ tọa kỳ họp kết luận về từng nội dung chất vấn và trả lời chất vấn hoặc đề nghị HĐND ra nghị quyết về nội dung đó. Đặc biệt, tại kỳ họp thứ 14 (tháng 12/2015), HĐND Thành phố đã tổng hợp các vấn đề bức xúc mà cử tri đã kiến nghị

nhiều lần ở nhiều nơi với 768 kết luận, kiến nghị qua hoạt động giám sát của Thường trực, các ban HĐND Thành phố, các kết luận của chủ tọa tại các phiên chất vấn của các kỳ họp HĐND Thành phố từ đầu nhiệm kỳ để chuyển đến UBND Thành phố và thực hiện phiên chất vấn tại kỳ họp về tình hình, kết quả thực hiện.

Tại mỗi kỳ họp, HĐND Thành phố đều dành thời gian 01 ngày để tổ chức chất vấn, trả lời chất vấn³. Các phiên chất vấn tại kỳ họp HĐND Thành phố đều được truyền hình trực tiếp. Phiên chất vấn diễn ra sôi nổi, nghiêm túc, thẳng thắn, công khai, dân chủ, cầu thị, có sự trao đổi làm rõ thông tin giữa người chất vấn và người có trách nhiệm trả lời chất vấn. Phần trả lời của UBND, lãnh đạo các sở, ngành cơ bản đúng trọng tâm, đã cơ bản giải đáp, làm rõ các vấn đề đặt ra, thể hiện trách nhiệm cao giữa đại biểu chất vấn và người trả lời chất vấn. Phiên chất vấn luôn là điểm nhấn nổi bật, thu hút sự quan tâm đặc biệt của đại biểu, các cơ quan thông tấn báo chí, cũng như sự quan tâm của đông đảo cử tri Thủ đô. Thông qua chất vấn, nhiều vấn đề bức xúc ở Thành phố đã được UBND Thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành xem xét, giải quyết kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND Thành phố, chính quyền quận, huyện, cơ sở, được cử tri, nhân dân Thành phố ghi nhận, đánh giá cao như: việc quy hoạch xây dựng trường học, xóa bỏ tình trạng thiếu trường, lớp tại các khu vực dân cư; khắc phục tình trạng lấn chiếm đất đai, tồn tại nhà siêu mỏng, siêu méo; công tác phòng cháy, chữa cháy; quản lý quỹ nhà biệt thự; việc quy hoạch, xây dựng các công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí; việc đảm bảo sân chơi cho trẻ em, nhà văn hóa và nơi sinh hoạt cộng đồng ở các khu dân cư; việc đảm bảo cấp nước sạch cho dân cư đô thị và nước hợp vệ sinh cho các vùng nông thôn, vấn đề điện chiếu sáng ở các khu dân cư vv...

3.1.3. Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội “Về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn”

Thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội và Nghị quyết số 561/2013/QH13 ngày 16/1/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm được HĐND Thành phố chuẩn bị chu đáo, triển khai thận trọng, nghiêm túc, theo đúng nội dung, quy trình, thủ tục được quy định trong Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Báo cáo thực hiện chức trách, nhiệm vụ các chức danh được lấy phiếu tín nhiệm được chuẩn bị chu đáo, với thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, được chuyển đến đại biểu HĐND theo quy định. Trước khi tiến hành lấy phiếu tín nhiệm, HĐND Thành phố đã thảo luận ở tổ khá sôi nổi về nội dung này. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được phản ánh khá chính xác: năm 2014, số người có trên 50% tổng số đại

³ Từ năm 2012, HĐND Thành phố đã dành 1 ngày cho hoạt động chất vấn (có truyền hình trực tiếp); cấp huyện đã bố trí 1/2 ngày, cấp xã bố trí đủ thời gian để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

biểu đánh giá tín nhiệm cao là 12/15; số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm là 0.

Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người được HĐND bầu là tinh thần xây dựng, nghiêm túc và trách nhiệm của các vị đại biểu HĐND khi thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật; giúp cho các đồng chí đang giữ chức vụ do HĐND bầu thấy được mức độ tín nhiệm của mình. Kết quả tín nhiệm chính là sự ghi nhận, động viên khích lệ kịp thời, đồng thời là sự nhắc nhở, lưu ý đối với từng đồng chí để điều chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao để có phương hướng tiếp tục rèn luyện phẩm chất đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động trên từng cương vị công tác.

Nhìn chung, việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết 35/2012/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết 561/2013/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã được HĐND các cấp thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp của HĐND thành phố Hà Nội

Hoạt động giám sát của HĐND Thành phố tiếp tục có nhiều đổi mới và nâng cao hơn về chất lượng, phát huy hiệu quả khá tích cực. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của HĐND Thành phố, khắc phục khó khăn bất cập do chưa có Luật giám sát, HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 về nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND thành phố Hà Nội. Theo đó, Thường trực HĐND Thành phố đã chỉ đạo thống nhất quy trình tổ chức triển khai các cuộc giám sát của Thường trực, các Ban đảm bảo các cuộc giám sát thực sự có chất lượng, hiệu quả. Trong đó, quy định rõ chỉ đi cơ sở khi đã nhận được báo cáo theo yêu cầu của đoàn giám sát để nghiên cứu trước. Họp đoàn giám sát trước khi đi cơ sở để thống nhất nội dung, yêu cầu và trao đổi những vấn đề cần quan tâm về nội dung giám sát; không bố trí trùng lặp địa điểm, đơn vị giám sát; thảo luận kết luận của đoàn giám sát trước khi ban hành báo cáo kết quả giám sát vv...Kết hợp giám sát diện và điểm, giám sát qua văn bản (báo cáo của các đối tượng giám sát) với làm việc trực tiếp; kết hợp giữa giám sát với khảo sát (khi thấy cần thiết); kết hợp giám sát giữa hai kỳ họp với giám sát tại kỳ họp HĐND...

Hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực, các Ban HĐND Thành phố ngày càng chất lượng, hiệu quả, quy trình tổ chức giám sát đi vào nề nếp, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực, các Ban HĐND Thành phố đã tổ chức được 97 cuộc giám sát, trong đó có 23 cuộc giám sát của Thường trực và 74 cuộc giám sát của các Ban. Nét mới trong hoạt động giám sát của HĐND Thành phố là xác định đúng vấn đề, đúng trọng tâm, nội dung, đối tượng cần giám sát; không để trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng, địa điểm; giám sát, tái giám sát đến cùng, tổ chức giám sát công khai, sát dân, sát cơ sở, có kết hợp giữa giám sát chung với giám sát thường xuyên, giữa giám sát qua văn bản với đi giám sát thực tế

ở cơ sở, trong đó có giám sát cấp thực thi ở dưới cấp sở ngành, quận, huyện. Các báo cáo, kết luận giám sát đã giúp cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND có thêm thông tin để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết do UBND trình kỳ họp, cung cấp thông tin hữu ích cho đại biểu HĐND trong quá trình bàn, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương cũng như chất vấn, tái chất vấn và giám sát tại kỳ họp. Qua hoạt động giám sát đã chỉ rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng ngành, cấp và người đứng đầu đối với từng nội dung cụ thể; trên cơ sở đó đề nghị UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cơ sở. Nhiều kiến nghị qua giám sát của Thường trực, các Ban HĐND Thành phố đã được UBND Thành phố tiếp thu, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung giải quyết, góp phần kịp thời tháo gỡ khó khăn nhiều vấn đề lớn, bức xúc của Thành phố và các địa phương, đồng thời thấy rõ trách nhiệm, tính chủ động, nghiêm túc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND Thành phố.

Đối với những lĩnh vực còn có biểu hiện vi phạm, nổi cộm, phức tạp sau giám sát, việc tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp còn hạn chế, các Ban HĐND Thành phố tiếp tục tái giám sát và kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo xem xét, giải quyết. Những nội dung chuyển biến chậm, chậm giải quyết được các Ban đưa ra chất vấn tại kỳ họp.

3.3. Sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức ở địa phương trong hoạt động giám sát tại địa phương

Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương trong hoạt động giám sát được tăng cường hơn. Trong các buổi giám sát đều mời lãnh đạo Thường trực Ủy ban MTTQ, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội, Tổ đại biểu, Thường trực HĐND địa phương nơi đoàn đến giám sát và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan cùng tham dự. Việc phối hợp, tham gia của các cơ quan, đơn vị trong quá trình giám sát, luôn được quan tâm, vào cuộc tích cực, đồng bộ, đồng thuận nên công tác giám sát có nhiều hiệu quả. Thường trực HĐND, các Ban HĐND Thành phố thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Quốc hội và Đoàn ĐBQH Hà Nội thực hiện các hoạt động giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của HĐND để chia sẻ thông tin, nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội, tìm hiểu và kiến nghị các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tính hiệu quả, khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của mình, dự báo và đưa ra những giải pháp giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp thiết của địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị trên địa bàn.

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Trong nhiệm kỳ, đại biểu HĐND Thành phố đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật việc TXCT trước và sau kỳ họp, ngoài ra, đại biểu còn tham gia

nhiều cuộc TXCT chuyên đề trên địa bàn. Thời gian tiếp xúc cử tri được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết và đến dự. Địa điểm TXCT của đại biểu HĐND Thành phố thường được tổ chức ở cấp xã, phường. Đối tượng, thành phần tham gia tiếp xúc cử tri được mở rộng, trung bình mỗi hội nghị TXCT của đại biểu HĐND Thành phố có từ 120 đến 200 cử tri đến dự. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND Thành phố đã phối hợp với UBND, UBMTTQ Thành phố, quận, huyện, thị xã tổ chức 20 đợt tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp của HĐND Thành phố tại 30 đơn vị bầu cử.

Tại các buổi TXCT, đại biểu HĐND Thành phố đã tham dự khá đầy đủ và có sự tham dự của đại diện lãnh đạo sở, ngành Thành phố và lãnh đạo chủ chốt các địa phương, lãnh đạo các phòng, ban của quận, huyện. Các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri được tổng hợp phân loại kịp thời và chuyển đến các cơ quan liên quan trả lời tại các cuộc tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp. Một số nội dung nổi cộm đã được lãnh đạo UBND cùng cấp và lãnh đạo các sở, ngành trả lời trực tiếp tại buổi TXCT. Đối với những vấn đề cụ thể, Thường trực HĐND có văn bản hoặc tổ chức đoàn giám sát các cơ quan có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền và trả lời cử tri theo từng vấn đề, từng nội dung theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung hoạt động TXCT của đại biểu HĐND Thành phố được duy trì tốt và đảm bảo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, điểm yếu nổi lên là việc thể hiện vai trò, trách nhiệm của một số đại biểu HĐND chưa cao, chủ yếu đọc các tài liệu có sẵn, tiếp nhận ý kiến của cử tri. Việc chủ động tuyên truyền, giải thích, phổ biến cho cử tri về những vấn đề mà cử tri quan tâm còn hạn chế.

4.2. Công tác tiếp dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

4.2.1. Hoạt động tiếp công dân của đại biểu HĐND Thành phố

Công tác tiếp dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân của đại biểu HĐND Thành phố được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thời gian, địa điểm, lịch tiếp công dân của từng đại biểu tại các đơn vị bầu cử được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và được niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân các quận, huyện, thị xã. Trước đây đại biểu HĐND Thành phố luân phiên tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân của Thành phố. Thực hiện Đề án 04-ĐA/TU ngày 19/10/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố đã xây dựng Đề án số 531-ĐA/HĐND của Thường trực HĐND Thành phố về “*Đổi mới công tác tiếp công dân của đại biểu HĐND Thành phố*”. Từ tháng 01/2013, đại biểu HĐND Thành phố tiếp công dân tại đơn vị bầu cử và tiếp theo Tổ đại biểu. Đây là bước đổi mới quan trọng trong công tác tiếp công dân. Số điểm tiếp công dân từ 02 điểm tăng lên 30 điểm, số lần tiếp dân của đại biểu đạt 4-8 lần/năm (theo sự phân công của Tổ). Đại biểu HĐND có điều kiện gần gũi hơn với cử tri trực tiếp bầu ra mình, nắm bắt vụ việc cụ thể, hiệu quả, thiết thực hơn. Cùng với tổ chức tiếp công dân theo Tổ ở đơn vị bầu cử, từ đầu năm 2014 đến nay, Thường trực HĐND Thành phố đã thực hiện tiếp công dân theo vụ việc, được tổ chức định kỳ hàng tháng tại trụ

sở tiếp công dân của Thành phố (số 34 Lý Thái Tổ). Các vụ việc được lựa chọn tổ chức tiếp công dân của Thường trực là những vụ việc khiếu nại, tố cáo điển hình có nội dung phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều cấp, ngành chưa được giải quyết trên địa bàn Thành phố.

Tại các buổi tiếp công dân, Thường trực HĐND Thành phố mời lãnh đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan và công dân có đơn để xem xét cụ thể từng nội dung vụ việc, trên cơ sở đó có ý kiến kết luận, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền sớm triển khai thực hiện thông báo kết luận, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của công dân. Từ năm 2014 đến nay, Thường trực HĐND Thành phố đã xem xét trực tiếp 23 vụ việc. Đến nay đã có 13 vụ giải quyết xong, 07 vụ đã có văn bản trả lời nhưng chưa giải quyết dứt điểm, 03 vụ chưa có văn bản trả lời. Kết quả cho thấy, tiếp dân theo vụ việc cụ thể đạt hiệu quả hơn, được dư luận và các ban, ngành Thành phố ghi nhận, đánh giá cao, đồng thời củng cố niềm tin của cử tri và nhân dân đối với các đại biểu dân cử.

Thông qua công tác tiếp công dân, đại biểu HĐND Thành phố đã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, hướng dẫn công dân thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của mình, giải đáp, trả lời các vấn đề cử tri, nhân dân quan tâm; tiếp thu các kiến nghị, phản ánh chính đáng của cử tri, nhân dân chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Đơn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp nhận, xử lý và đơn đốc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo của Thành phố, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND Thành phố đã tiếp nhận và xử lý trên 9.483 đơn của công dân. Các đơn của công dân chủ yếu về các lĩnh vực: tranh chấp nhà đất, chính sách trong GPMB, cấp giấy chứng nhận QSD đất, tố cáo cán bộ cơ sở làm trái các quy định của pháp luật, khiếu nại về các quyết định hành chính, quy định về chế độ, chính sách..., sau khi tiếp nhận, xem xét, nghiên cứu đã kịp thời chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định 2.212 đơn, đơn đốc giải quyết 291 đơn và hướng dẫn công dân 147 đơn, trả lời theo phiếu chuyển đơn 698 đơn, số lượng đơn thư lưu 6.833 đơn (do trùng đơn, trùng vụ việc).

4.3. Vai trò của Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tổ đại biểu HĐND với các cơ quan nhà nước khác ở địa phương trong công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân

Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp về việc chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm và chương trình tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định và TXCT chuyên đề.

Ủy ban MTTQ các cấp chủ trì các hội nghị TXCT đã phát huy vai trò làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng chính quyền thông qua TXCT; tập hợp các ý kiến

tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu, kiến nghị của nhân dân, phản ánh với HĐND tại các kỳ họp.

Các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri được tổng hợp và phân loại, kịp thời báo cáo với HĐND tại kỳ họp, làm tài liệu tham luận cho công tác giám sát tại kỳ họp và yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm xem xét trả lời. Đối với những vấn đề cụ thể, Thường trực HĐND có văn bản hoặc tổ chức đoàn kiểm tra đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền và trả lời cử tri theo từng vấn đề, từng nội dung.

5. Mối quan hệ của HĐND với các cơ quan và tổ chức hữu quan

5.1. Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với HĐND

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND thành phố Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Thành ủy, đó là cơ sở quan trọng để HĐND Thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát huy vai trò, quyền hạn theo luật định. Ngay khi lựa chọn bầu đại biểu HĐND theo đề nghị của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã thống nhất chủ trương tăng số lượng đại biểu chuyên trách HĐND Thành phố, đặc biệt, sau khi Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành Đề án số 04-ĐA/TU ngày 19/10/2012 về “*Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2011- 2016*”, HĐND Thành phố nhận được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên hơn của các cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong Thành phố. Định kỳ 6 tháng, 1 năm và trước các kỳ họp HĐND, Đảng đoàn HĐND Thành phố đã quan tâm xem xét tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thống nhất chủ trương lãnh đạo kỳ họp HĐND, thể chế nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy thành nghị quyết của HĐND để đưa vào cuộc sống. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cấp ủy quan tâm nhiều hơn đến hoạt động của HĐND, nhất là ý kiến đề xuất với cấp ủy về những vấn đề lớn, quan trọng trong chỉ đạo, điều hành chung.

5.2. Mối quan hệ giữa HĐND với Ủy ban nhân dân

Thường trực HĐND đã phối hợp chặt chẽ với UBND Thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp thuộc thẩm quyền. Trước và trong các kỳ họp, Thường trực HĐND, các Ban HĐND luôn phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn của UBND trong việc chuẩn bị các nội dung, chương trình kỳ họp HĐND, dự thảo nghị quyết, báo cáo đề án trình HĐND. Các Ban HĐND và các cơ quan chuyên môn của UBND có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ khâu đầu của quá trình xây dựng các báo cáo, đề án, tờ trình đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian. Để chuẩn bị tốt cho phiên chất vấn tại kỳ họp, Thường trực HĐND đã lựa chọn các nhóm vấn đề sẽ chất vấn tại hội trường gửi UBND chuẩn bị trước và phân công trả lời chất vấn tại kỳ họp, do vậy, chất lượng chất vấn tại các kỳ họp được nâng lên, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

Là cơ quan chấp hành của HĐND, UBND Thành phố đã thực hiện nghiêm túc việc chuẩn bị các báo cáo, đề án trình HĐND; kịp thời chỉ đạo giải quyết và trả lời chất vấn của đại biểu, kiến nghị của cử tri; cùng Thường trực HĐND thống nhất các biện pháp để thực hiện có kết quả các Nghị quyết của HĐND.

Hàng năm, Thường trực HĐND và UBND Thành phố đã ký Quy chế phối hợp giữa 4 cơ quan Đoàn ĐBQH - Thường trực HĐND - UBND và UBMTTQ Thành phố nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng cơ quan trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, đồng thời thể hiện trách nhiệm phối hợp công tác, quyết tâm chính trị của chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng, phát triển Thủ đô. Ngoài việc thực hiện quy chế phối hợp giữa 4 cơ quan, UBND Thành phố còn thực hiện nghiêm việc gửi chương trình công tác và mời Thường trực HĐND, đại diện các Ban của HĐND dự các cuộc họp tập thể UBND, các cuộc họp có liên quan để trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung do UBND Thành phố chỉ đạo, điều hành.

5.3. Mối quan hệ giữa HĐND với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội

Thường trực HĐND Thành phố luôn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Thành phố trong công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND; phối hợp tổ chức các cuộc TXCT của đại biểu HĐND thường kỳ và chuyên đề, tổ chức tốt các hoạt động phản biện, lấy ý kiến các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, tham gia tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, qua đó đã thu được nhiều kết quả tốt trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng chính quyền, triển khai thực hiện có kết quả các mục tiêu kinh tế - xã hội mà HĐND đã quyết định.

Ủy ban MTTQ đã thực hiện tốt công tác phản biện xã hội. Tại các kỳ họp, ý kiến phát biểu xây dựng chính quyền, phản biện của Ủy ban MTTQ đối với các đề án trình HĐND đã được UBND và HĐND tiếp thu đưa vào Nghị quyết để thực hiện. Sự phối hợp giữa HĐND - UBMTTQ còn thể hiện trong việc: Đại diện của UBMTTQ đã tích cực tham gia vào các hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực và các ban HĐND; tham dự các hội nghị do Thường trực HĐND tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào các dự án luật theo chỉ đạo của UBTV Quốc hội. Phối hợp trong công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

5.4. Mối quan hệ giữa HĐND các cấp; hiệu quả hoạt động giao ban và trao đổi chuyên đề của Thường trực HĐND các cấp

Thường trực HĐND Thành phố giữ mối liên hệ thường xuyên thông qua báo cáo, giao ban hàng quý và việc tổ chức các hội nghị chuyên đề; trên cơ sở đó có những hướng dẫn, trao đổi thông tin, kinh nghiệm hoạt động nhằm thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ theo thẩm quyền, đảm bảo cho HĐND các cấp của Thành phố hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND Thành phố đã tổ chức 14 hội nghị giao ban chuyên đề với Thường trực HĐND cấp huyện. Phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giám sát của Thường trực, các

Ban HĐND Thành phố và phối hợp trong công tác tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức cho đại biểu HĐND...

Các Ban HĐND Thành phố và HĐND các quận, huyện, thị xã cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề về các nội dung chuyên sâu nhằm tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, trao đổi kinh nghiệm nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban HĐND.

5.5. Quan hệ giữa HĐND với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố

Tại các kỳ họp thường kỳ, Ban pháp chế HĐND tổ chức xem xét thẩm tra các báo cáo công tác của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, phối hợp chặt chẽ trong công tác bổ nhiệm kiểm sát viên của Viện Kiểm sát và bổ nhiệm Thẩm phán, bầu Hội thẩm của Tòa án. Thường trực HĐND Thành phố chỉ đạo Ban pháp chế HĐND Thành phố tổ chức giám sát, khảo sát, tổ chức hội nghị chuyên đề về lĩnh vực Tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành Tư pháp của Thành phố. Ngoài ra, HĐND Thành phố thống nhất với UBND Thành phố hỗ trợ về cơ sở vật chất, tạo điều kiện về trụ sở và cơ sở vật chất để các cơ quan này hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

5.6. Mối quan hệ giữa HĐND Thành phố với Đoàn ĐBQH, với các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban thường vụ Quốc hội và với Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố khác

HĐND Thành phố đã tích cực phối hợp với các Đoàn công tác của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội trong giám sát việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật; thực hiện nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của HĐND; tổ chức lấy ý kiến của nhân dân vào các dự án Luật, tiếp dân, đón tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, tiếp xúc cử tri, nắm bắt tình hình kinh tế xã hội và kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương.

Thực hiện Hiến pháp năm 2013 cùng với các Luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của Thành phố đã tác động rất lớn đến nhu cầu định hướng và các giải pháp xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố đã phối hợp cùng Đoàn ĐBQH, UBND Thành phố tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo các văn bản pháp luật mới để cụ thể hóa Hiến pháp 2013 như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức TAND, Luật Tổ chức VKSND, Luật Công an nhân dân, Luật Quân sự, Luật Đất đai, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật bầu cử...và Nghị quyết số 35 của Quốc hội về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do QH, HĐND bầu...Đặc biệt, theo yêu cầu Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lãnh đạo các Ban đã trực tiếp tham gia Tổ biên tập, Ban soạn thảo của Quốc hội xây dựng dự án Luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách, Luật bầu cử, Luật giám sát.

Với HĐND các tỉnh, thành phố trong nước, HĐND thành phố Hà Nội tham gia các hoạt động thường kỳ với Thường trực HĐND các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ. Hàng năm, theo chương trình công tác, Thường trực HĐND thành phố Hà Nội quan tâm tới hoạt động đối ngoại, tổ chức các Đoàn đi làm việc, trao đổi công tác với các tỉnh, thành phố để trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động của các tỉnh bạn và theo chương trình đối ngoại chung của Thành phố; tổ chức các đoàn công tác đi trao đổi kinh nghiệm hoạt động cơ quan dân cử với một số HĐND, nghị viện các nước trên thế giới nhằm tăng cường mối quan hệ, hợp tác hai bên.

II. Đối với HĐND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND

1.1. Công tác tổ chức kỳ họp HĐND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn (kỳ họp thường kỳ, kỳ họp bất thường, kỳ họp chuyên đề)

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các quận, huyện, thị xã đã tổ chức được 440 kỳ họp (trong đó: 310 kỳ họp thường kỳ, 76 kỳ bất thường và 54 kỳ chuyên đề). HĐND các xã, phường, thị trấn tổ chức được 7.181 kỳ họp (trong đó: 5.674 kỳ họp thường kỳ, 894 kỳ bất thường và 613 kỳ họp chuyên đề). Nhiều địa phương tổ chức kỳ họp bất thường, chuyên đề để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của HĐND cấp huyện, xã.

Trước mỗi kỳ họp Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn đều tổ chức hội nghị để thống nhất các nội dung kỳ họp trên cơ sở bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, những vấn đề đang được nhiều cử tri và nhân dân quan tâm. Phối hợp đơn đốc các cơ quan chức năng chuẩn bị báo cáo, đề án, tờ trình được trình tại kỳ họp đảm bảo chất lượng và thời gian. Các kỳ họp HĐND được tổ chức đúng quy định pháp luật, ngày càng có hiệu quả, từng bước đổi mới nâng cao chất lượng. Quá trình tổ chức kỳ họp thường xuyên được cải tiến, đảm bảo hợp lý và khoa học hơn, rút ngắn thời gian trình bày các báo cáo, dành nhiều thời gian để thảo luận tại tổ và hội trường.

Chủ tọa điều hành các kỳ họp khoa học, đúng chương trình, nội dung đã được HĐND thông qua đảm bảo dân chủ, công khai; tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến, đồng thời tổng hợp và tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đa số đại biểu.

Tuy nhiên, ở một số quận, huyện, xã, phường, thị trấn việc xây dựng chương trình thực hiện các nội dung kỳ họp chưa thật khoa học; thời gian trình bày báo cáo dài, thảo luận ít và chưa sâu, điều hành phiên chất vấn chưa khoa học, có nơi còn lẫn giữa chất vấn với thảo luận các báo cáo, tờ trình tại kỳ họp, chưa bố trí hợp lý để đảm bảo gắn kết giữa việc nghe báo cáo, tờ trình, nghe giải trình với việc thảo luận quyết định từng nội dung.

Thời gian tổ chức kỳ họp HĐND ở cấp huyện thường từ 2-3 ngày; cấp xã từ 1-2 ngày. Thực hiện theo Đề án 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về

“Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp”, tại mỗi kỳ họp, HĐND cấp huyện, xã dành ít nhất $\frac{1}{2}$ ngày để thực hiện chất vấn, tái chất vấn. Tuy nhiên, mới có HĐND cấp huyện thực hiện tốt chủ trương này. Không có nhiều HĐND cấp xã dành được thời gian $\frac{1}{2}$ ngày của kỳ họp để thực hiện nội dung chất vấn.

Địa điểm tổ chức kỳ họp, hầu hết kỳ họp HĐND đều được tổ chức tại trụ sở HĐND và UBND, trừ trường hợp đặc biệt do phòng họp quá chật chội, đang phải cải tạo, sửa chữa...mới bố trí ở địa điểm khác. Trang âm, khánh tiết, bố trí sắp xếp chỗ ngồi cho đại biểu ở hội trường thuận lợi cho theo dõi và điều hành của chủ tọa, có phòng để thảo luận Tổ. Hầu hết các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn đã cho truyền thanh trực tiếp chương trình kỳ họp, thu hút sự theo dõi của đông đảo nhân dân.

1.2. Vai trò của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND và các cơ quan khác tham gia xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình, tài liệu trình kỳ họp

Công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp được Thường trực HĐND quan tâm chỉ đạo sâu sát, đúng quy định, từng bước nâng cao chất lượng. Riêng ở HĐND cấp xã còn nhiều hạn chế (do không có các ban chuyên môn và văn phòng giúp việc, Thường trực chỉ có 2 đồng chí trong đó đa số xã có 01 đồng chí kiêm nhiệm chức vụ Bí thư hoặc Phó Bí thư).

1.3. Hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND với kỳ họp

Hoạt động thẩm tra các văn bản trình tại kỳ họp của các Ban được thực hiện đúng quy trình, quy định; kịp thời đề nghị UBND, các ngành hữu quan điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung nhằm đảm bảo tính khả thi của văn bản, làm cơ sở cho HĐND thảo luận và ra nghị quyết đúng pháp luật, phù hợp trong điều kiện thực tế của địa phương. Sau khi nhận được các văn bản cần thẩm tra, các Ban tiến hành khảo sát thực tế, tổng hợp, rút ra những nội dung trọng tâm cần làm rõ để xây dựng báo cáo thẩm tra đồng thời trên cơ sở nội dung của văn bản, tổ chức họp Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban, yêu cầu dành thời gian thích đáng để nghiên cứu văn bản. Các tài liệu có liên quan, thành viên Ban phải chịu trách nhiệm trước tập thể Ban về công việc được giao, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong việc thẩm tra các văn bản. Báo cáo thẩm tra của các Ban đã nêu bật những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, thiếu sót, bổ sung những biện pháp cụ thể, làm cơ sở để các đại biểu HĐND thảo luận, quyết nghị tại kỳ họp. Tuy nhiên, ở một số đơn vị cấp huyện, nhất là HĐND cấp xã, công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình chất lượng chưa cao, chủ yếu do năng lực của các Ban cấp huyện (nhất là năng lực của Trưởng ban) và của Thường trực HĐND cấp xã còn yếu. Có nơi không tổ chức thẩm tra hoặc có thẩm tra nhưng không có báo cáo trình HĐND (thường ở cấp xã).

1.4. Vai trò và chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND với kỳ họp HĐND

Đại biểu HĐND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn tham dự tương đối đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND. Qua theo dõi tại các kỳ họp của HĐND các quận, huyện, thị xã số đại biểu tham dự kỳ họp đạt khoảng 90 - 95% trên tổng số đại biểu. Tại mỗi kỳ họp HĐND cấp huyện, trung bình có từ 15 đến 20 lượt đại biểu phát biểu ý kiến, chất vấn hoặc tái chất vấn. Đa số ý kiến phát biểu đều thể hiện được trách nhiệm, rõ quan điểm, có nghiên cứu sâu, với tinh thần xây dựng, vì sự phát triển của Thủ đô... Các đại biểu đang công tác tại các cơ quan chuyên môn của UBND, tổ chức đoàn thể, chính trị thường ít tham gia phát biểu thảo luận hay chất vấn so với các đại biểu chuyên trách.

1.5. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp

Công tác tuyên truyền luôn được quan tâm, trước kỳ họp thông báo trên đài truyền thanh phường về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp; thời gian địa điểm các hội nghị tiếp xúc cử tri... Nhiều quận, huyện, thị xã đã chỉ đạo đài truyền thanh cấp huyện phối hợp với đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn tăng cường tổ chức truyền thanh trực tiếp về kỳ họp HĐND cấp mình... Sau kỳ họp, HĐND các cấp tổ chức công khai các nghị quyết HĐND, thông tin kết quả kỳ họp trên hệ thống loa truyền thanh, bản tin để nhân dân, cử tri biết, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

2.1. Về ban hành nghị quyết của HĐND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các quận, huyện, thị xã đã ban hành 2.027 nghị quyết; trong đó có 818 nghị quyết về tổ chức, 1.209 nghị quyết về các nội dung kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và các nội dung khác. HĐND các xã, phường, thị trấn đã ban hành 22.987 nghị quyết. Trong đó có 8.026 nghị quyết về tổ chức, 14.952 nghị quyết về nội dung kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và các nội dung khác.

Việc ban hành nghị quyết của HĐND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn cơ bản được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền quy định của pháp luật, có tính khả thi cao, đem lại hiệu quả thiết thực. Nội dung nghị quyết đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với thực tế địa phương được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ngoài các nghị quyết thường kỳ, một số HĐND quận, huyện, xã, phường đã ban hành nghị quyết chuyên đề, tuy nhiên số lượng không nhiều. Đáng chú ý là HĐND các địa phương đều đã ban hành nghị quyết về chương trình xây dựng nghị quyết và chương trình giám sát hàng năm vào kỳ họp cuối năm trước theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc lấy ý kiến tham gia của nhân dân vào các dự thảo nghị quyết còn hạn chế.

2.2. Vai trò của HĐND, UBND và các cơ quan hữu quan trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND

Các nghị quyết HĐND sau khi được thông qua, ban hành đã được UBND tổ chức triển khai giao kế hoạch cho các đơn vị, triển khai đến các cấp, các ngành, các đơn vị và nhân dân tạo sự đồng thuận cao; kết hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền hình, đài truyền thanh, báo in, Cổng thông tin điện tử của địa phương. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tiếp tục thực hiện các hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND.

3. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND

3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp

3.1.1 Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

Tại các kỳ họp thường kỳ, HĐND cấp huyện xem xét, cho ý kiến về các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, các ban HĐND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân theo đúng quy trình, quy định. Các báo cáo trình ra kỳ họp được chuẩn bị công phu, bám sát các quy định của pháp luật, văn bản của cấp trên, phù hợp với nghị quyết của cấp ủy cùng cấp và tình hình thực tế của địa phương.

3.1.2. Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Hoạt động chất vấn tại các kỳ họp HĐND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn không ngừng đổi mới, đảm bảo dân chủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đạt yêu cầu đề ra. Hầu hết các kỳ họp HĐND đều tổ chức phiên chất vấn, tập trung vào những vấn đề dân sinh bức xúc, thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tại các phiên chất vấn của HĐND cấp huyện đã có 1.511 câu chất vấn, HĐND cấp xã đã có 11.183 câu chất vấn. Nhiều quận, huyện thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo nhóm vấn đề như: cải cách hành chính, giải quyết đơn thư, giải quyết kiến nghị của cử tri, công tác đồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới... Các phiên chất vấn ở kỳ họp HĐND cấp huyện và ở nhiều HĐND cấp xã được tổ chức truyền thanh. Việc chuẩn bị, tổ chức, điều hành phiên chất vấn tại các kỳ họp ở HĐND cấp huyện, xã ngày càng bài bản, khoa học, có chất lượng hơn.

3.1.3. Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội “Về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn”

HĐND cấp huyện, xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội và Nghị quyết số 561/2013/QH13 ngày 16/1/2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục được quy định trong Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Báo

cáo thực hiện chức trách, nhiệm vụ các chức danh thuộc đối tượng lấy phiếu tín nhiệm được chuẩn bị chu đáo, với thái độ nghiêm túc, trung thực, tự giác, được chuyển đến đại biểu HĐND theo quy định. Tại kỳ họp HĐND dành một phiên họp để thảo luận và thực hiện lấy phiếu tín nhiệm. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm được phản ánh khá chính xác: Ở cấp huyện năm 2014, số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao là 205/242; số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm là 14/242. Ở cấp xã năm 2014, số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao là 1.944/2.513.

Nhìn chung, việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết 35/2012/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết 561/2013/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã được HĐND các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp của HĐND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn

Hoạt động giám sát của HĐND các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn tiếp tục có nhiều đổi mới và nâng cao hơn về chất lượng, phát huy hiệu quả tích cực. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các quận, huyện, thị xã đã tổ chức được 4.378 cuộc giám sát; HĐND các xã, phường, thị trấn đã tổ chức được 10.582 cuộc giám sát. Nội dung giám sát được chọn lọc, có trọng tâm trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó tập trung vào những vấn đề dân sinh bức xúc, cử tri quan tâm, cụ thể như: giám sát công tác giao đất dịch vụ cho nhân dân; công tác đầu tư xây dựng cơ bản; giám sát công tác phòng chống dịch bệnh ở người và gia súc, gia cầm; giám sát công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, công tác tuyển sinh tại một số trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn; giám sát, tái giám sát hiệu quả công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn quận; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân...Sau giám sát, Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu HĐND đã ra thông báo bằng văn bản, yêu cầu các đơn vị được giám sát khắc phục tồn tại, đồng thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đơn vị, giúp đơn vị được giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hoạt động giám sát của Thường trực và các Ban HĐND cấp huyện, xã có nhiều đổi mới, tiến bộ, đã tổ chức nhiều cuộc khảo sát, giám sát đối với các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và những vấn đề mà cử tri quan tâm. Nhất là từ khi thực hiện Đề án 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “*Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội*”, hoạt động của HĐND cấp huyện, xã chủ động, quyết liệt hơn, tổ chức giám sát bài bản, có trọng tâm, trọng điểm và sâu hơn. HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 32/2013 về “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của HĐND các cấp*”, đã có tác động tốt đối với hoạt động giám sát của HĐND cấp huyện, xã, đặc biệt là việc phối hợp tốt hơn

với Thường trực và các Ban HĐND Thành phố trong giám sát những vấn đề bức xúc phát sinh trên địa bàn.

Tuy nhiên, do đặc điểm tổ chức HĐND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn (ít đại biểu chuyên trách, không có các ban ở cấp xã, chất lượng cán bộ hoạt động chuyên trách HĐND không đồng đều... và không ít nơi chưa được cấp ủy thực sự quan tâm) nên chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND cấp huyện, xã còn có khó khăn, hạn chế nhất định.

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Trong nhiệm kỳ, đại biểu HĐND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn thực hiện tương đối tốt việc TXCT trước và sau kỳ họp theo luật định, ngoài ra, đại biểu còn tham gia nhiều cuộc TXCT chuyên đề trên địa bàn. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp được duy trì tốt và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thời gian tiếp xúc cử tri được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết và đến dự. Địa điểm TXCT của đại biểu HĐND cấp huyện thường được tổ chức ở cấp xã, phường. Nội dung và phương thức tiếp xúc cử tri thường xuyên được đổi mới, thành phần cử tri được mở rộng. Trong các buổi TXCT, ngoài đại biểu dân cử còn mời lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của UBND tham dự và giải trình trực tiếp các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền... Những đổi mới trong TXCT đã tạo mối liên hệ mật thiết, gần gũi giữa đại biểu và cử tri, phản ánh được đầy đủ tâm tư nguyện vọng của cử tri và các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, việc phối hợp chuẩn bị cho cuộc TXCT, năng lực điều hành có nơi còn hạn chế nên cá biệt một số cuộc TXCT thành nơi tiếp nhận đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

4.2. Công tác tiếp dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Công tác tiếp dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân của đại biểu HĐND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và có chuyển biến tích cực từ khi triển khai thực hiện Đề án số 04- ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án số 531/ĐA-HĐND của Thường trực HĐND Thành phố. Các quận, huyện, thị xã đã nghiêm túc tổ chức để đại biểu HĐND tiếp công dân định kỳ theo quy định, trong đó nhiều đồng chí lãnh đạo cấp huyện đã tích cực duy trì lịch tiếp công dân có hiệu quả. Thường trực HĐND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, lịch phân công Thường trực HĐND và đại biểu HĐND tham gia trực tiếp công dân 1 buổi trong tuần.

Thời gian, địa điểm, lịch tiếp công dân của từng đại biểu tại các đơn vị bầu cử được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và được niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn. Thông qua công tác tiếp công dân, đại biểu HĐND cấp huyện, xã đã tuyên truyền, phổ biến

chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, hướng dẫn công dân thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của mình, giải đáp, trả lời các vấn đề cử tri, nhân dân quan tâm; tiếp thu các kiến nghị, phản ánh chính đáng của cử tri, nhân dân chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc tiếp nhận, xử lý và đôn đốc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đã được Thường trực HĐND các cấp hết sức quan tâm, số đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến Thường trực HĐND và các đại biểu HĐND, sau khi nghiên cứu nội dung đơn, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết được chuyển đến các cơ quan liên quan, đồng thời theo dõi, đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm giải quyết kịp thời.

4.3. Vai trò của Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tổ đại biểu HĐND với các cơ quan nhà nước khác ở địa phương trong công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân

Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND các cấp đã phối hợp chặt chẽ với UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp về việc chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm và chương trình tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định và TXCT chuyên đề.

Ủy ban MTTQ các cấp chủ trì các hội nghị TXCT đã phát huy vai trò làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng chính quyền thông qua TXCT; tập hợp các ý kiến tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu, kiến nghị của nhân dân, phản ánh với HĐND tại các kỳ họp.

Các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri được tổng hợp và phân loại, kịp thời báo cáo với HĐND tại kỳ họp, làm tài liệu tham luận cho công tác giám sát tại kỳ họp và yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm xem xét trả lời. Đối với những vấn đề cụ thể, Thường trực HĐND có văn bản hoặc tổ chức đoàn kiểm tra đôn đốc các cơ quan có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền và trả lời cử tri theo từng vấn đề, từng nội dung.

5. Mối quan hệ của HĐND các cấp với các cơ quan và tổ chức hữu quan

5.1. Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với HĐND

Để thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, trong nhiệm kỳ vừa qua HĐND cấp huyện, xã luôn đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp; nghiên cứu, quán triệt và thể chế hóa các nghị quyết của cấp ủy thành phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, đồng thời động viên nhân dân phấn đấu thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra. HĐND cũng luôn nhận được sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp, tạo điều kiện để HĐND từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

5.2. Mối quan hệ giữa HĐND với UBND

Ở nhiều địa phương, HĐND và UBND đã ban hành quy chế phối hợp với những nội dung cụ thể, rõ ràng, trách nhiệm. UBND đã thực hiện nghiêm túc các nội dung trong quy chế phối hợp, chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, đề án trình kỳ họp đảm

bảo thời gian, chất lượng; đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND có hiệu quả. Hàng năm có kiểm điểm đánh giá kết quả điều hành của UBND trước HĐND, trao đổi thống nhất với thường trực HĐND để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND, giải quyết các kiến nghị của cử tri và các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân theo thẩm quyền. Các cuộc họp của UBND, Thường trực HĐND tham gia đầy đủ (nếu được mời), kết quả giám sát của HĐND đều có thông báo để UBND và các cơ quan liên quan điều chỉnh, đồng thời thống nhất xử lý các vụ việc mới phát sinh, đôn đốc các ngành, các xã, thị trấn thực hiện đúng thẩm quyền.

5.3. Mối quan hệ giữa HĐND với UB MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội

HĐND thường xuyên giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân cùng cấp đảm bảo sự thống nhất, chuẩn bị nội dung chương trình kỳ họp HĐND đạt kết quả. Đồng thời phối hợp tổ chức tốt các hội nghị lấy ý kiến góp ý của nhân dân vào các dự thảo Luật, thực hiện pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, lấy phiếu tín nhiệm các chức vụ do HĐND bầu. Đồng thời phối hợp trong việc tuyên truyền giáo dục pháp luật trong hoạt động kiểm tra giám sát, vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện tốt Nghị quyết HĐND đề ra. Phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp xúc cử tri của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Tổ đại biểu HĐND thành phố Hà Nội. Ủy ban MTTQ thường xuyên giám sát hoạt động của đại biểu HĐND, tại các kỳ họp đều có báo cáo công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến của Ủy ban MTTQ với HĐND và UBND cùng cấp. Tại hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm công tác Mặt trận, Thường trực HĐND đều thông báo tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND theo quy định của Luật.

5.4. Mối quan hệ giữa HĐND các cấp, hiệu quả hoạt động giao ban của Thường trực HĐND các cấp

Thường trực HĐND cấp huyện thường xuyên giữ mối quan hệ mật thiết với HĐND thành phố, cấp xã trong công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của HĐND. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐND Thành phố khi được mời dự. Tích cực tham gia hội nghị giao ban, trao đổi học tập kinh nghiệm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND theo định kỳ và theo chuyên đề. Phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp xúc cử tri đối với Tổ đại biểu HĐND thành phố tại khu vực. Với HĐND các xã, phường, thị trấn, Thường trực HĐND quận, huyện, thị xã thường xuyên theo dõi, hướng dẫn hoạt động của HĐND cơ sở. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp hoạt động của người đại biểu dân cử; đã tổ chức các hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa HĐND quận, huyện, thị xã với HĐND các xã, phường, thị trấn nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

5.5. Mối quan hệ giữa HĐND với Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

Thường trực HĐND cấp huyện, Ban Pháp chế - HĐND cấp huyện thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp

huyện trong việc giám sát, thẩm định các báo cáo và các hoạt động tư pháp, chính vì vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tại kỳ họp giữa năm, 02 cơ quan đều có báo cáo gửi tới các đại biểu HĐND; tại kỳ họp cuối năm 02 cơ quan đã trình báo cáo tại kỳ họp về kết quả công tác trong năm, nội dung báo cáo cơ bản đảm bảo chất lượng và được các đại biểu HĐND đồng tình và đánh giá cao.

III. Kết quả 03 năm thực hiện Đề án 04-ĐA/TU ngày 19/10/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch số 15/KH-HĐND ngày 20/12/2012 của Thường trực HĐND Thành phố về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội”

Trong bối cảnh Trung ương chỉ đạo thực hiện thí điểm 10 tỉnh, thành phố không tổ chức HĐND 2 cấp quận, huyện và phường. Đảng đoàn, Thường trực HĐND Thành phố đã chủ động tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Đề án 04-ĐA/TU về “*Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp*”. Theo đó, chú trọng tăng cường chỉ đạo của cấp ủy và tăng cường số lượng lãnh đạo chuyên trách cho các Ban HĐND, cơ cấu của các Ban HĐND đều được kiện toàn. HĐND Thành phố có 03 Ban, đầu nhiệm kỳ mỗi Ban được bố trí 01 Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 02 Phó Trưởng ban (01 chuyên trách, 01 kiêm nhiệm), 01 ủy viên chuyên trách. Tại kỳ họp tháng 7/2013, mỗi Ban được bầu bổ sung 01 đ/c Phó Trưởng ban chuyên trách từ nguồn ủy viên chuyên trách làm Phó Trưởng ban, nâng tổng số lãnh đạo chuyên trách của các Ban từ 06 đ/c lên 09 đ/c (mỗi Ban có 03 đ/c lãnh đạo Ban chuyên trách). Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, từ tháng 9/2015 đến hết tháng 3/2016 đã có 04 đồng chí lãnh đạo là Trưởng, Phó các Ban HĐND được luân chuyển làm Bí thư, Phó Bí thư và Phó Chủ tịch UBND quận, huyện.

Đối với HĐND cấp huyện: Số đại biểu hoạt động chuyên trách được tăng cường, 14/30 quận, huyện, thị xã bố trí lãnh đạo các Ban hoạt động chuyên trách.

Đội ngũ tham mưu, giúp việc của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố; Văn phòng HĐND - UBND các quận, huyện, thị xã được quan tâm, củng cố, kiện toàn, từng bước đảm bảo về số lượng và chất lượng. Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố đã bố trí lãnh đạo Văn phòng và 12 đ/c chuyên viên giúp việc cho Thường trực và 03 ban (mỗi Ban 3 chuyên viên). Nhiều quận, huyện, thị xã bố trí Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND và 01 chuyên viên Văn phòng giúp việc chuyên trách cho Thường trực và các Ban HĐND.

Sau 03 năm triển khai thực hiện trên toàn Thành phố, chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội có nhiều chuyển biến tiến bộ, rõ rệt, khẳng định chủ trương ban hành Đề án 04-ĐA/TU là đúng đắn, đúng hướng. Số đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND các cấp Thành phố được tăng cường, chất lượng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố, Văn phòng HĐND - UBND các quận, huyện, thị xã được quan tâm củng cố, kiện toàn, từng bước nâng cao chất lượng tham mưu, phục

vụ. Sự phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp được tăng cường gắn kết trong hoạt động chung. Nhiều cấp ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ nói chung và quy hoạch đại biểu chuyên trách HĐND, cán bộ làm công tác HĐND nói riêng. Qua đánh giá kết quả Đại hội Đảng bộ các cấp thành phố Hà Nội cho thấy, nhiều chức danh HĐND đã được bầu vào cấp ủy, đáp ứng nguồn nhân sự cho cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND, NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Đánh giá chung về hoạt động của HĐND

1. Những kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù có nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai dịch bệnh và tình hình kinh tế, chính trị, an ninh trong khu vực, thế giới có những diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động, ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Song với phương châm hoạt động: **Đổi mới - dân chủ - trách nhiệm - hiệu quả - vì dân**, HĐND các cấp Thành phố đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, thể hiện được vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và nhân dân Thủ đô. Hoạt động của HĐND các cấp ngày càng dân chủ, thực chất, chất lượng và hiệu quả, có nhiều đổi mới cả trong tư duy và thực tiễn hành động. Những kết quả này thể hiện trên tất cả các lĩnh vực nhưng rõ nét nhất là trong việc quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực của địa phương; giám sát chuyên đề, chất vấn, trả lời chất vấn..., góp phần thể chế hóa kịp thời, đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của Thành phố. Hoạt động giám sát được tăng cường, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan từ Thành phố đến cơ sở. Nội dung giám sát tiếp tục có nhiều đổi mới, được thực hiện bài bản, thiết thực, hiệu quả. Hoạt động kỳ họp đã có nhiều cải tiến, đổi mới theo hướng đi vào thực chất, thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ, trí tuệ của đại biểu để quyết định những vấn đề quan trọng của Thành phố và các địa phương. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn có nhiều đổi mới, sôi nổi, tâm huyết sâu sát, quyết liệt đã ghi dấu ấn tốt đẹp trong cử tri và nhân dân Thủ đô. Công tác tiếp dân, đón tiếp giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân và đón tiếp giải quyết dứt điểm các vụ việc để tồn đọng, kéo dài. Tổ chức bộ máy được củng cố, kiện toàn từng bước ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động thực tiễn. Nhận thức về xây dựng pháp luật có những chuyển biến tích cực, hiệu quả. Phương thức, chế độ làm việc từng bước được cải tiến theo hướng khoa học, nền nếp hơn, phát huy dân chủ, tăng tính chủ động, sáng tạo, phối hợp tốt hơn giữa các đơn vị, cơ quan hữu quan.

Các nghị quyết mà HĐND các cấp của thành phố Hà Nội thông qua trong cả nhiệm kỳ đã tạo cơ sở pháp lý để UBND các cấp xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai, điều hành thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô Hà Nội một cách toàn diện. Kinh tế tăng trưởng cao, năm sau cao hơn năm trước; thu ngân sách và kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - văn hoá - xã hội đều đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra, góp phần quan trọng vào phục hồi đà tăng trưởng kinh tế chung của cả nước. Xây dựng và quản lý đô thị có bước tiến bộ, nhiều vấn đề dân sinh bức xúc được tập trung giải quyết. Kết cấu hạ tầng đô thị tiếp tục được đầu tư mở rộng; bộ mặt Thành phố, kể cả trong nội đô, ngoại thành và vùng nông thôn có khởi sắc. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh được quan tâm. Chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân ngày càng được nâng lên; gắn khoa học - công nghệ với sản xuất, kinh doanh. Công tác giải quyết việc làm được chú trọng triển khai, giảm tỷ lệ hộ nghèo; đảm bảo an sinh xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được quan tâm cải thiện; chính trị xã hội ổn định, an ninh, trật tự được đảm bảo; quan hệ đối ngoại với quốc tế và các địa phương trong nước được mở rộng; vị thế, uy tín của Thủ đô tiếp tục được nâng cao.

2. Hạn chế, tồn tại

- Tại một số kỳ họp, một số đề án, tờ trình, báo cáo, dự thảo nghị quyết do UBND chuẩn bị còn chậm, có đề án chuẩn bị chưa đảm bảo chất lượng, tính khả thi chưa cao, nên phải đưa ra khỏi chương trình trước kỳ họp, hoặc không được thông qua tại kỳ họp. Một số địa phương, việc chuẩn bị dự thảo nghị quyết của HĐND còn sơ sài, mang tính hình thức, có nghị quyết phải trình nhiều lần mới được thông qua làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương. Có nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật nhưng nội dung còn chung chung, thiếu cụ thể, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Một số ít đại biểu chưa hoặc ít phát biểu thảo luận, chất vấn. Một số ý kiến phát biểu chưa tập trung vào nội dung cần bàn. Một số nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp của UBND và cơ quan chức năng còn trùng lặp, có lúc né tránh, không trực tiếp giải trình về những vấn đề mà cử tri quan tâm, đổ lỗi cho lý do khách quan... Có những vấn đề đã được chất vấn, tái chất vấn nhiều lần trong nhiệm kỳ nhưng chậm được giải quyết.

- Một số đại biểu kiêm nhiệm còn vắng mặt trong các cuộc tiếp xúc cử tri. Hàng năm, việc tự kiểm điểm, đánh giá hoạt động của đại biểu HĐND trước cử tri nơi ứng cử chưa thực hiện có nề nếp.

- Do chưa có luật giám sát của HĐND nên hiệu lực và hiệu quả giám sát của HĐND các cấp chưa cao. Chất lượng hoạt động giám sát của HĐND cấp xã còn có những hạn chế, ở một số nơi còn mang tính hình thức, mặt khác do cơ cấu đại biểu kiêm nhiệm nhiều nên tổ chức Đoàn giám sát còn khó khăn, hiệu quả giám sát chưa cao. Một số kiến nghị sau giám sát của HĐND chưa được các cơ quan có trách nhiệm tiếp thu nghiêm túc và giải quyết có kết quả. Việc đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau

giám sát chưa quyết liệt, quá trình đôn đốc do không có chế tài xử lý nên hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện kiến nghị sau giám sát bị hạn chế.

- Nhiều vấn đề bức xúc mà cử tri phản ánh cần phải giải quyết gấp, nhưng tổ chức thực hiện còn chậm, không kịp thời, dẫn đến tâm lý cử tri thiếu tin tưởng vào cơ quan công quyền. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân phát sinh từ cơ sở nhưng chưa được chính quyền địa phương xem xét giải quyết kịp thời, vẫn còn tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, khiếu kiện đông người. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn hạn chế.

- Chưa có quy định hướng dẫn thống nhất về kinh phí cho một số hoạt động chuyên môn của các Ban HĐND như: kinh phí thuê chuyên gia tham gia giám sát, thẩm tra báo cáo, đề án; kinh phí cho công tác khảo sát, thu thập thông tin... Ở cấp xã kinh phí hoạt động và điều kiện làm việc của HĐND còn nhiều khó khăn. Chế độ, chính sách cho đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách còn bất cập, không động viên được đại biểu chuyên trách yên tâm công tác lâu dài ở HĐND.

II. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

1. Nguyên nhân khách quan

- Các quy định pháp luật về tổ chức và cơ chế hoạt động của HĐND các cấp còn nhiều hạn chế, chậm được ban hành hoặc hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi: Quy định số đại biểu chuyên trách quá ít; số đại biểu HĐND các cấp là cán bộ công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước còn chiếm tỷ lệ lớn; Thường trực HĐND các cấp lực lượng mỏng (cấp thành phố và cấp huyện chỉ có 3 người, trong đó thường thì có một người hoạt động kiêm nhiệm), Thường trực HĐND cấp xã chỉ có 02 người. Các ban của HĐND cấp tỉnh không có bộ phận giúp việc ổn định, mang tính chuyên sâu (chuyên viên giúp việc chung của Thường trực, các Ban và cơ quan Văn phòng); HĐND cấp huyện, xã không có văn phòng riêng; HĐND cấp xã chưa quy định có tổ chức cơ quan chuyên môn giúp việc; chưa ban hành luật giám sát của HĐND nên hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát chưa cao; các chế độ chính sách chưa thực sự động viên, khuyến khích các đại biểu dân cử hoạt động; vv...

- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia theo nhiệm kỳ (thông qua bầu cử) nên không ổn định, thiếu tính chuyên nghiệp. Mặt khác, xuất phát từ tính đại diện (đại biểu HĐND được phân bổ theo cơ cấu) nên năng lực, trình độ một số đại biểu còn có những hạn chế nhất định.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Số lượng đại biểu HĐND chuyên trách mặc dù được tăng cường, song chưa đủ đáp ứng thực hiện tốt chức năng của HĐND.

- Nhận thức về vị trí, vai trò của HĐND của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ. Công tác tuyên truyền, quán triệt vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của HĐND ở các địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng đại biểu HĐND nâng cao nhận thức và năng lực hoạt động chuyên môn còn yếu, một số địa phương còn lúng túng trong việc hướng dẫn hoạt động của đại biểu.

- Số lượng, chất lượng đại biểu tuy đã được nâng lên một bước nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi thực tế. Năng lực, trình độ chuyên môn của một số đại biểu HĐND còn hạn chế, nhất là ở cấp cơ sở. Một số đại biểu chưa thường xuyên cập nhật thông tin cần thiết phục vụ hoạt động. Một số đại biểu là lãnh đạo các sở, ngành thuộc cơ quan chuyên môn của UBND nên ngại va chạm, ít phát biểu, chất vấn hoặc đưa ra những kiến nghị xác đáng.

- HĐND các cấp chưa chủ động cụ thể hóa quy chế hoạt động, chưa quy định chế tài xử lý việc chậm thực hiện kiến nghị, kết luận của HĐND nên hiệu lực, hiệu quả của việc giám sát còn hạn chế, nhiều khi còn hình thức. Chế tài xử lý về trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền chậm giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri chưa có quy định cụ thể nên Thường trực HĐND cũng chỉ có thể đôn đốc chung chung.

- Công tác phối hợp giữa thường trực, các Ban và đại biểu HĐND ở một số quận, huyện với UBND và các cơ quan chức năng cùng cấp chưa đồng bộ, chưa thật quyết liệt trong việc đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo của công dân đã có hiệu lực pháp luật. Ý thức tôn trọng quyền của các đại biểu của một số cơ quan và người có thẩm quyền chưa tốt.

- Tổ chức bộ máy, bố trí biên chế cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND Thành phố theo Nghị quyết 545 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có điểm chưa phù hợp, thiếu tính chuyên sâu nên việc tham mưu cho hoạt động của HĐND các cấp còn hạn chế. Biên chế cán bộ của Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện để giúp việc HĐND còn ít, hoạt động của Văn phòng còn nặng về hành chính phục vụ. Điều kiện vật chất ở một số địa phương, nhất là cấp xã còn khó khăn. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND tuy đã được quan tâm, nhưng chưa đồng đều.

III. Một số bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động của HĐND Thành phố, quận, huyện, thị xã nhiệm kỳ 2011-2016, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong tổ chức và hoạt động của HĐND như sau:

- Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, bám sát những trọng tâm chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, địa phương, đồng thời phải có sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Thường trực HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ-Đoàn ĐBQH trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

- Coi trọng công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của HĐND các cấp, vai trò và trách nhiệm của đại biểu HĐND; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật đến với các đại biểu HĐND.

- Hết sức chủ động và không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, công khai, dân chủ, trách nhiệm, thiết thực, hiệu quả, vì dân, gần dân, sát cơ sở. Công khai các hoạt động, đặc biệt là hoạt động giám sát, chất vấn, triệt để khai thác các công cụ truyền thông.

- Chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động của đại biểu HĐND, phát huy vai trò, trách nhiệm của Thường trực HĐND trong việc điều hoà, phối hợp hoạt động giữa các Ban và các cơ quan của UBND.

+ Chú trọng đến chất lượng, tiêu chuẩn đại biểu khi lựa chọn giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Đây là yếu tố có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân.

+ Tăng số lượng và nâng cao chất lượng đại biểu chuyên trách có năng lực, chuyên môn, dám nghĩ, dám làm, tâm huyết, trách nhiệm với công việc để tham gia vào các Ban của HĐND, đồng thời luôn quan tâm phát huy quyền và trách nhiệm của tất cả các đại biểu.

+ Quan tâm việc sắp xếp, bố trí cơ cấu hợp lý các phòng thuộc Văn phòng, nâng cao năng lực, trách nhiệm tham mưu, phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND. Bố trí đủ số cán bộ cần thiết, phù hợp bộ máy giúp việc cho HĐND nhất là cấp huyện để đảm bảo khả năng tham mưu, phục vụ thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐND.

- Thường xuyên gần gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng lắng nghe, phản ánh đầy đủ ý chí, nguyện vọng của nhân dân là nhân tố quan trọng bảo đảm cho HĐND có những quyết sách đúng đắn, phù hợp thực tiễn góp phần nâng cao được uy tín, vai trò của HĐND, thu hút được sự quan tâm, ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và tăng cường niềm tin của cử tri, của nhân dân đối với HĐND.

Phần thứ hai

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TRONG NHIỆM KỲ 2016- 2021; KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Các giải pháp thực hiện

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp

Tăng số lượng lãnh đạo HĐND, trưởng các Ban HĐND hoạt động chuyên trách tham gia cấp ủy, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của HĐND trong hệ thống chính trị của Thành phố.

Chủ động tranh thủ ý kiến chỉ đạo của thường trực cấp ủy đảng cùng cấp về nội dung kỳ họp HĐND, những vấn đề quan trọng, nhạy cảm dự kiến bàn bạc, thảo luận và quyết định tại kỳ họp HĐND; những nội dung quan trọng, nhạy cảm phát

sinh trên địa bàn, được phát hiện trong quá trình giám sát, khảo sát của Thường trực và các Ban HĐND.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND các cấp

Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND giữ vai trò nòng cốt, chủ động trong công tác điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động của HĐND. Thường trực HĐND phát huy tốt vai trò trong việc điều hòa, phối hợp, nhất là trong các hoạt động thẩm tra, giám sát. Các Ban HĐND nêu cao trách nhiệm trong công tác thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp, chủ động rà soát kỹ nội dung, đưa ra những vấn đề còn vướng mắc, chưa đúng quy định của pháp luật giúp cho đại biểu có thêm thông tin, định hướng trong việc xem xét, thảo luận và quyết định. Sau khi nghị quyết được ban hành, Thường trực và các Ban HĐND thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện và đề xuất biện pháp chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại. Các đại biểu HĐND tăng cường đi thực tế tại địa phương, cơ sở, theo dõi giám sát các cơ quan chức năng trong việc thực hiện quy định của pháp luật, nghị quyết HĐND, việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; nghiên cứu sớm các tài liệu, văn bản trình tại các kỳ họp HĐND để tham gia ý kiến thảo luận có chất lượng; tích cực tham gia các hoạt động giám sát, hoạt động tiếp xúc cử tri theo quy định...

3. củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan HĐND

- Tăng số lượng đại biểu chuyên trách, nhất là đại biểu chuyên trách ở các Ban HĐND. Sắp xếp, bố trí trưởng ban, các phó trưởng ban là đại biểu chuyên trách; bổ sung ủy viên chuyên trách cho các Ban HĐND đối với HĐND Thành phố. Điều chuyển đại biểu HĐND đang là công chức Văn phòng giúp việc HĐND sang hoạt động chuyên trách ở các Ban HĐND và có chính sách, chế độ hợp lý.

- Chú trọng kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND đảm bảo về số lượng và chất lượng để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho HĐND, Thường trực, các Ban HĐND. Ở cấp huyện, cần tăng cường số cán bộ lãnh đạo Văn phòng và chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND giúp việc chuyên trách cho hoạt động của HĐND.

4. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND

Hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp phụ thuộc rất lớn vào chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đại biểu HĐND, nhất là đại biểu chuyên trách. Do vậy, vấn đề bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND được đặt lên hàng đầu, đây là một giải pháp cơ bản góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương.

5. Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho hoạt động của HĐND

- Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc của Văn phòng để đảm bảo tốt chức năng tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nơi hội họp, làm việc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND.

- Đảm bảo kinh phí phục vụ các hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND theo tiêu chuẩn, chế độ. Hỗ trợ kinh phí cho đại biểu để đảm bảo hoạt động đáp ứng yêu cầu và phù hợp với thực tiễn.

6. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện chức năng quyết định và giám sát của HĐND

Xác định đúng vấn đề cần quyết định để nâng cao hiệu lực, hiệu quả các nghị quyết của HĐND; chương trình ban hành nghị quyết bám sát vào nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tế, khả năng thực hiện của địa phương. Đổi mới công tác điều hành của chủ tọa kỳ họp theo hướng tạo môi trường cho đại biểu phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm tham gia thảo luận, góp ý thẳng thắn về nội dung các đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; gợi ý, định hướng xem xét những vấn đề còn những ý kiến khác nhau; có báo cáo tóm tắt để trình bày, dành thời gian thỏa đáng cho thảo luận và chất vấn, trả lời chất vấn... Trong hoạt động giám sát, nội dung cần tập trung vào những lĩnh vực bức xúc đang được cử tri quan tâm, thực hiện giám sát đến cùng, giám sát triệt để. Thường trực HĐND tham gia cùng Đoàn giám sát của các Ban HĐND để nắm bắt tình hình, chỉ đạo kịp thời, kết quả giám sát có chất lượng và hiệu quả hơn. Sau giám sát, Thường trực, các Ban HĐND thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát của các cơ quan, đơn vị, tránh để xảy ra tình trạng các kiến nghị sau giám sát không được thực hiện. Đối với kiến nghị chậm giải quyết, Thường trực HĐND tiếp tục có văn bản nhắc nhở, đôn đốc giải quyết.

7. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri

Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của đại biểu và bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng tiếp xúc cử tri cũng như cách thức xử lý các vấn đề khi cử tri đề nghị tại các cuộc tiếp xúc cử tri. Mở rộng đối tượng, thành phần cử tri tham gia tiếp xúc cử tri để đảm bảo tính dân chủ. Đổi mới phương thức tổ chức tiếp xúc cử tri theo hướng: tiếp xúc cử tri là một diễn đàn dân chủ, đại biểu và cử tri cùng trao đổi về các vấn đề mà cử tri quan tâm; hạn chế cách thức báo cáo, phản ánh trong các cuộc tiếp xúc cử tri; tăng cường việc trả lời kiến nghị và giải đáp pháp luật trực tiếp tại cuộc tiếp xúc nhằm giải quyết kịp thời một số thắc mắc của cử tri; phát huy trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong trả lời phải rõ thời gian giải quyết, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan không thực hiện giải quyết đúng thời gian quy định.

Thực hiện tốt sự phối hợp giữa HĐND với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong hoạt động tiếp xúc cử tri; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

8. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

- Xây dựng Quy chế phối hợp tiếp công dân trên địa bàn giữa Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, UBND, các cơ quan liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Hoàn thiện quy trình tiếp công dân và xử lý đơn thư đảm bảo phát huy dân chủ, đảm bảo đơn thư được chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền và được giải quyết triệt để theo quy định pháp luật, tránh để người dân phải khiếu kiện nhiều lần, vượt cấp.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm, tổ chức giám sát tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền kết hợp lựa chọn giám sát tình hình giải quyết những vụ việc phức tạp tại địa phương, cơ sở.

- Kiện toàn tổ chức, hoạt động của bộ phận tham mưu, phục vụ Thường trực HĐND và đại biểu HĐND tiếp công dân, tiếp nhận, xử đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

9. Tranh thủ sự chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan chuyên môn của Quốc hội và Văn phòng Quốc hội. Tăng cường phối hợp hoạt động đối với các ban Đảng Thành ủy, với UBND, Ủy ban MTTQ, các thành viên của MTTQ và HĐND các cấp trong Thành phố; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐND với UBND; hợp hoạt động giữa HĐND Thành phố với HĐND các cấp...

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị đối với cấp ủy đảng các cấp

Hiện nay, Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp năm 2015 đã được ban hành, có nhiều điểm mới theo hướng tăng cường năng lực, hiệu lực hoạt động của HĐND các cấp. Trên cơ sở đó, để tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp ở Thành phố, cần kiến nghị một số vấn đề sau:

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét ban hành Chỉ thị hoặc Nghị quyết chuyên đề “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với HĐND các cấp trong tình hình mới”, trong đó đề ra các chủ trương, định hướng nhằm tạo điều kiện cho HĐND hoạt động một cách thiết thực, phát huy được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Đề nghị các cấp ủy đảng quan tâm quy hoạch đội ngũ cán bộ, ưu tiên bố trí cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín và tâm huyết, bản lĩnh để làm công tác HĐND, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách (tăng về số lượng, đảm bảo về chất lượng). Có cơ cấu phù hợp số đại biểu chuyên trách HĐND tham gia cấp ủy. Quan tâm

đến công tác luân chuyển cán bộ làm công tác HĐND trong và sau mỗi nhiệm kỳ hoạt động chuyên trách để vừa động viên, vừa tạo nguồn cán bộ chuyên trách cho các khóa tiếp theo.

- Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để HĐND các cấp nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động.

2. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội

- UBTVQH quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động cho đại biểu các cơ quan dân cử.

- Có cơ chế đảm bảo để HĐND các cấp phát huy được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Trong xây dựng các Luật chuyên ngành cần quy định rõ thẩm quyền của HĐND, của Thường trực HĐND, phù hợp với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của HĐND để đảm bảo HĐND thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

3. Kiến nghị với Chính phủ

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ tăng cường chỉ đạo, phối hợp với HĐND để thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND về những nhiệm vụ có liên quan.

- Trên cơ sở pháp luật quy định, Chính phủ cần rà soát về những vấn đề cần đưa ra xin ý kiến, quyết định của HĐND, nhất là những cơ chế, chính sách, chế độ có liên quan đến từng địa phương.

- Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, ban hành các quy định liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo khi nhận được đơn thư do Thường trực và đại biểu HĐND cấp tỉnh chuyển đến và các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND và đại biểu HĐND trong lĩnh vực tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đề nghị Chính phủ quan tâm để đội ngũ cán bộ chính quyền, đặc biệt là cán bộ dân cử chuyên trách và đội ngũ cán bộ Văn phòng giúp việc được hưởng chính sách phụ cấp như cán bộ Đảng, đoàn thể./.

THƯỜNG TRỰC HĐND THÀNH PHỐ



THỐNG KÊ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2011-2016

Mẫu số 01

Cấp Hội đồng nhân dân	Tổng số đại biểu					Cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân							Trình độ đại biểu Hội đồng nhân dân									Độ tuổi			
	Đầu nhiệm kỳ	Bãi nhiệm mất quyền đại biểu	Cho thôi nhiệm vụ	Từ trần	Bầu bổ sung	Tổng hiện nay	Nữ	Ngoài Đảng	Tôn giáo	Dân tộc ít người	Tự ứng cử	Tái cử	Văn hóa - chuyên môn						Chính trị			Dưới 35	Từ 35 - 50	Từ 50 -60	Trên 60
													Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Tr. Cấp-C. đẳng	Đại học	Trên đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cử nhân - Cao cấp				
TP	95	1	2	0	0	92	21	6	1	1	0	24	0	0	92	3	43	46	3	7	73	1	47	43	1
Huyện	1137	5	101	10	45	1066	328	82	33	14	1	232	0	10	103	108	872	189	61	363	642	62	569	393	42
Xã	15203	73	687	125	125	14443	3931	2653	227	178	37	6064	71	2345	5950	3276	2602	199	3968	8190	562	1157	6818	5456	1012

Ghi chú: Số liệu tổng hợp qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



Mẫu số 02

[illegible]

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



**THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND THÀNH PHỐ
NHIỆM KỲ 2011-2016**

Mẫu số 03

Cơ Cấu	Đầu nhiệm kỳ								Diễn biến thay đổi				Hiện nay								Ghi chú
	Tổng số thành viên	UVTV Thành ủy	Thành ủy viên	UVTV cấp huyện	Cấp ủy viên (Cấp huyện)	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Chuyển công tác	Tổng số thành viên	UVTV Thành ủy	Thành ủy viên	UVTV cấp huyện	Cấp ủy viên (Cấp huyện)	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
Ban của HĐND																					
Ban KT-NS	15		7	7		1	3	12				2	13	1	5	5		2	1	12	
Trưởng ban	1						1					1	1		1	1					
Phó Trưởng ban	2						2					1	3					3	1	1	
Thành viên	12		7	7		1		12					9	1	4	4				9	
Ban Pháp chế	15		4	7	1	3	3	12					15	2	1	2	1	9	3	12	
Trưởng ban	1						1						1					1	1		
Phó Trưởng ban	2			1			2						3			1		2	2	1	
Thành viên	12		4	6	1			12					11	2	1		1	7		11	
Ban VH-XH	15			6	1	8	3	12				2	15	2	3	5	2	3	1	14	
Trưởng ban	1						1						1					1	1		
Phó Trưởng ban	2			1			2					2	3			2	2			3	
Thành viên	12			5	1	6		12					11		3	5		3		11	

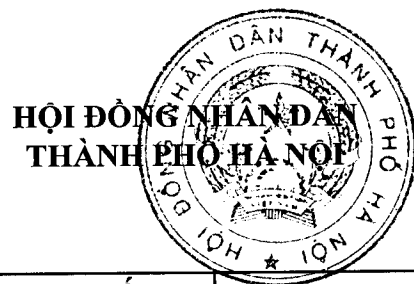


**THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP HUYỆN
NHIỆM KỲ 2011-2016**

Mẫu số 04

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ									Diễn biến thay đổi			Hiện nay										Tổng số đơn vị cấp huyện	
	Bí thư	Phó Bí thư	Ủy viên Ban thường vụ	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn				Miễn nhiệm	Tự trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn						
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ									Tiến sĩ	Trên sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		Trung cấp
Chủ tịch	16	14						16	13	1	10	1	1	19	7	1				12	13	2	30	
P.Chủ tịch			20	10	23			25	5		7		1			19	11	28			22	8		
UVTT				8	30			28	2		6		1				14	30			26	4		

Ghi chú: Số liệu tổng hợp qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



Mẫu số 05

THỐNG KÊ CƠ CẤU BAN CỦA HĐND CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2011-2016

Cơ cấu Ban của HĐND	Đầu nhiệm kỳ						Diễn biến thay đổi				Hiện nay						Ghi chú
	Tổng số thành viên	UV BTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Từ trần	Chuyển công tác	Tổng số thành viên	UV BTV	Cấp ủy viên	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
Ban KT - XH	163	24	79	60	3	160	26	0	0	15	151	21	64	66	10	141	
Trưởng ban	30	23	7	0	1	29	11	0	0	4	29	16	6	7	7	22	
Phó Trưởng ban	31	1	22	8	2	29	6	0	0	3	30	3	17	10	3	27	
Thành viên	102	0	50	52	0	102	9	0	0	8	92	2	41	49	0	92	
Ban Pháp chế	155	27	58	70	2	153	18	1	2	8	149	23	53	73	8	141	
Trưởng ban	30	26	3	1	1	29	6	0	1	2	30	20	4	6	4	26	
Phó Trưởng ban	31	1	16	14	1	30	9	0	0	3	31	3	15	13	4	27	
Thành viên	94	0	39	55	0	94	3	1	1	3	88	0	34	54	0	88	

Ghi chú : Nguồn tổng hợp số liệu từ báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



THỐNG KÊ CƠ CẤU THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2011-2016

Chức danh	Đầu nhiệm kỳ										Diễn biến thay đổi			Hiện nay												Tổng số đơn vị cấp xã
	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn					Miễn nhiệm	Từ trần	Lý do khác	Bí thư	Phó Bí thư	UVTV	Cấp ủy viên	Chuyên trách	Trình độ chuyên môn							
						Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ									Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp			
Chủ tịch	332	99	92	54	102	131	51	330	6	0	166	47	31	281	303			165	75	95	389	24	1	584		
P. Chủ tịch	14	28	59	362	429	141	56	287	4	0	115	7	8	2	40	62	357	459	90	39	360	10	0			

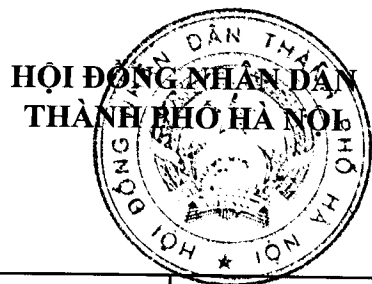
Ghi chú : Nguồn tổng hợp số liệu từ báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



THÔNG KÊ KỲ HỌP HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2011-2016

HĐND cấp	Đầu nhiệm kỳ đến nay				Số nghị quyết, số chất vấn tại kỳ họp														
	KH thường lệ	KH bất thường	KH chuyên đề	Tổng số	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015 + năm 2016		
					NQ về tổ chức	NQ khác	Chất vấn	NQ về tổ chức	NQ khác	Chất vấn	NQ về tổ chức	NQ khác	Chất vấn	NQ về tổ chức	NQ khác	Chất vấn	NQ về tổ chức	NQ khác	Chất vấn
Thành phố	12	3	1	16	3	15	40	2	28	51	2	34	52	5	21	61	10	23	49
Huyện	310	76	54	440	246	227	241	62	269	313	153	270	312	191	232	352	166	211	293
Xã	5,674	894	613	7,181	3,229	2,870	2,194	756	3,227	2,464	1,153	3,270	2,528	1,388	3,378	2,467	1,500	2,207	1,530

Ghi chú: Nguồn tổng hợp số liệu từ báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mẫu số 08

THỐNG KÊ CÁC ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2011-2016

Hoạt động giám sát HĐND	Số đoàn giám sát						Tổng số kiến nghị của đoàn giám sát						Số kiến nghị được giải quyết											
	2011	2012	2013	2014	2015 + 2016	Tổng cộng	2011	2012	2013	2014	2015 + 2016	Tổng cộng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015 + năm 2016		Tổng cộng	
													Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)
Thành phố																								
T.T HĐND	3	5	4	6	5	23	34	57	40	81	66	278	33	97.1	55	96.5	38	95.0	79	97.5	46	69.7	251	91.2
Ban VH - XH	2	4	5	5	3	19	10	34	53	78	34	209	10	100.0	32	94.1	50	94.3	75	96.2	27	79.4	194	92.8
Ban KT - NS	2	5	6	7	8	28	12	36	35	38	40	161	12	100.0	36	100.0	33	94.3	37	97.4	35	87.5	153	95.8
Ban Pháp chế	3	5	7	5	7	27	23	39	52	35	85	234	22	95.7	37	94.9	48	92.3	33	94.3	80	94.1	220	94.2
Ban Dân tộc																								
TT HĐND và các Ban																								
Tổng số	10	19	22	23	23	97	79	166	180	232	225	882	77	97.5	160	96.4	169	93.9	224	96.6	188	83.6	818	93.6
Cấp huyện																								
Thường trực HĐND	225	338	382	373	282	1,600	599	876	1,065	1,140	725	4,405	561	93.7	815	93.0	973	91.4	1,058	92.8	677	93.4	4,084	92.7
Ban KT - XH	118	176	206	222	197	919	329	471	578	638	985	3,001	290	88.1	414	87.9	522	90.3	561	87.9	876	88.9	2,663	88.6
Ban Pháp chế	96	167	187	184	188	822	295	393	535	622	940	2,785	255	86.4	356	90.6	479	89.5	556	89.4	843	89.7	2,489	89.1
TT HĐND và các Ban	176	229	211	211	210	1,037	385	434	457	490	1,050	2,816	353	91.7	400	92.2	398	87.1	390	79.6	871	83.0	2,412	86.7
Tổng số	615	910	986	990	877	4,378	1,608	2,174	2,635	2,890	2,585	11,892	1,459	90.7	1,985	91.3	2,372	90.0	2,565	88.8	2,352	91.0	10,733	90.4
Cấp xã	1,458	1,996	2,103	2,251	2,774	10,582	3,051	4,090	4,636	4,656	7,234	23,667	2,769	90.8	3,678	89.9	4,247	91.6	4,179	89.8	6,655	92.0	21,528	90.8

Ghi chú: Nguồn tổng hợp số liệu từ báo cáo của các quận, huyện, thị xã.

THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2011-2016

Cấp thống kê	Tỷ lệ tiếp xúc cử tri (%)					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết											
	2011	2012	2013	2014	2015 + 2016	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015 + năm 2016		Tổng cộng	
						Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết
Thành phố	96.8	94.7	97.9	95.8	96.8	499	95.7	620	96.3	677	97.2	595	98.5	513	98.6	2,904	97.3
Huyện	88.8	84.4	88	94.4	97.4	4,154	74.9	4,044	74.0	4,538	76.2	5,007	81.3	10,160	77.1	27,903	77.1
Xã	74.2	73.8	73.7	80.2	96	19,977	66.8	22,576	64.7	22,554	67.7	22,949	75.0	13,146	84.7	101,202	71.8

Ghi chú: Nguồn tổng hợp số liệu từ báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



THỐNG KÊ VỀ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2011-2016

HĐND cấp	Tỷ lệ đại biểu HĐND tiếp công dân (%)					Số lượng người khiếu nại, tố cáo					Tổng số kiến nghị và tỷ lệ kiến nghị được giải quyết											
	2011	2012	2013	2014	2015 + 2016	2011	2012	2013	2014	2015 + 2016	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015 + năm 2016		Tổng cộng	
											Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết	Tổng số kiến nghị	Tỷ lệ giải quyết
Thành phố	93	96	97.8	97.8	91.5	1,108	2,480	2,155	2,335	1,108	2,165	43.0	2,350	48.0	2,011	46.0	2,029	48.0	1,565	49.0	10,120	46.8
Huyện	61.8	63.4	71.6	77.5	88.1	2,399	2,648	2,691	2,806	1,614	1,781	66.7	1,822	71.9	2,084	73.4	2,005	79.9	1,770	79.6	9,462	74.3
Xã	50.6	51.6	53.2	63	76.7	4,417	4,739	5,558	5,496	2,058	6,241	67.9	6,859	69.6	7,472	69.7	7,405	79.0	6,480	83.4	34,457	73.9

Ghi chú: Nguồn tổng hợp số liệu từ báo cáo của các quận, huyện, thị xã.



THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 35/2012/QH13 CỦA QUỐC HỘI

Mẫu số 11

Cấp Hội đồng nhân dân	Tổng số người được lấy phiếu tín nhiệm		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm		Số người có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm thấp		Ghi chú
	Kỳ họp giữa năm 2013	Kỳ họp cuối năm 2014	Kỳ họp giữa năm 2013	Kỳ họp cuối năm 2014	Kỳ họp giữa năm 2013	Kỳ họp cuối năm 2014	Kỳ họp giữa năm 2013	Kỳ họp cuối năm 2014	
TP	18	15	10	12	1	0	0	0	HĐND Thành phố năm 2013 có 7 người, năm 2014 có 3 người; HĐND cấp huyện năm 2013 có 5 người, năm 2014 có 23 người; HĐND cấp xã năm 2013 có 536 người, năm 2014 có 144 người không có số phiếu nào lớn hơn 50%.
Huyện	296	242	265	205	26	14	0	0	
Xã	2901	2513	1892	1944	452	410	21	15	

Ghi chú : Số liệu tổng hợp qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã.